

Mật Tạng Bộ 1\_ No.867 ( Tr.253\_ Tr.259 )

**KIM CƯƠNG PHONG LÂU CÁC  
NHẤT THIẾT DU KỲ KINH**

*Phạn Hán:* Đồi Đường nước Nam Thiên Trúc Tam Tạng Sa Môn

**KIM CƯƠNG TRÍ**

*Phạn Việt dịch :* HUYỀN THANH

QUYỂN THƯỢNG

TỰA  
PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm Kim Cương Giới Biến Chiếu Như Lai ( Bhagavate Vajradhātu Vairocana Tathāgataya ) dùng năm Trí tạo thành bốn loại Pháp Thân. Nơi Bản Hữu Kim Cương Giới Tự Tại Đại Tam Muội Gia tự giác được Tâm Bồ Đề bản sơ trong Điện Bất Hoại Kim Cương Quang Minh Tâm của vành trăng Phổ Hiền cùng với Tự Tính tạo thành quyển thuộc là 16 vị Đại Bồ Tát của nhóm Kim Cương Thủ với 4 Nhiếp Hạnh Thiên Sứ Ngũ Kim Cương, Nội Ngoại 8 Cúng Dường Kim Cương Thiên Nữ Sứ, mỗi mỗi vị đều dùng Bản Thệ gia trì. Vành trăng Tự Tính Kim Cương nắm giữ tiêu xí của Bản Tam Ma Địa đều dùng Tâm Địa bí mật của Pháp Thân vi tế, vượt qua thân ngữ tâm Kim Cương của 10 Địa đều dùng chày Ngũ Trí Kim Cương Phong hiện ra 5 ức câu chỉ Kim Cương nhỏ nhiệm tràn đầy khắp hư không pháp giới. Bồ Tát của các Địa không thể nhìn thấy và chẳng hay biết uy lực tự tại của ánh sáng rực rỡ thường ở 3 đời hóa thân bất hoại làm lợi lạc cho Hữu Tình không hề tạm nghỉ. Dùng ánh sáng Tự Tính của Kim Cương chiếu khắp trong sạch chẳng nhiễm mọi loại nghiệp dụng, phương tiện gia trì cứu độ Hữu Tình, diễn Kim Cương Thừa ( Vajra Yāna ) chỉ có một Kim Cương hay cắt đứt phiền não. Dùng Pháp Thân thượng trụ , Tự Tính Phổ Hiền của Tâm Địa bí mật thâm sâu này nhiếp các Bồ Tát. Chỉ có cõi Phật này dùng hết sự thanh tịnh của Tự Tính Kim Cương tạo thành Mật Nghiêm, Hoa Nghiêm. Dùng Hạnh Nguyên Đại Bi viên mãn tư lương Phước Trí của các Hữu Tình làm chỗ thành tựu. Dùng ánh sáng 5 Trí soi chiếu thường trụ 3 đời không có tạm nghỉ Trí Thân bình đẳng.

Bấy giờ 16 vị Đại Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền Kim Cương Thủ từ Định khởi dậy chiếu khắp hư không, tỏa ánh sáng thanh tịnh thành biện của Tự Tính Kim Cương, đồng thanh dùng Kệ khen ngợi rằng:

*Ngọn Kim Cương Đại Nhật*

*Nhỏ nhiệm trụ tự nhiên*

*Anh sáng thường chiếu khắp*

*Nghiệp trong sạch chẳng hoại*

Nói lời khen ngợi này xong, thời Kim Cương Thủ Bồ Tát ( Vajra Pàṇi ) dùng tay phải cầm Ngũ Phong Kim Cương ném vào hư không thì một thể ( Ngũ Phong Kim Cương) lạng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói Kim Cương này là:

嫪

**Hồng**

HÙM

Thời Kim Cương Vương Bồ Tát (Vajra Ràja) dùng móc câu đang cầm ném vào hư không thì một thể ( móc câu) lạng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói Ma Ni này là:

波

**Đát-lạc**

TRAḤ (?TRÀḤ)

Thời Kim Cương Nhiễm Bồ Tát (Vajra Ràga) cầm Kim Cương Bạch Liên Hoa ném vào hư không thì một thể ( Hoa sen) lạng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói Liên Hoa này là:

掾

**Ngột-li-dĩ**

HRÌḤ

Thời Kim Cương Xưng Bồ Tát (Vajra Ya'sa) cầm Kim Cương Không Hầu ném vào hư không thì một thể ( Nhạc cụ ) lạng lẽ quay lại trụ trong bàn tay, nói Yết Ma này là:

珎

**Ấc**

AḤ (?ÀḤ )

Thời 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với Kim Cương Giới Như Lai rằng: ” *Nay con hiện Thân Thông này để lay động bản tính của tất cả Hữu Tình, mở bày câu triệu kẻ ngu đồng kia khiến cho nhiễm ái Pháp nhiệm màu của chư Phật, thành tựu Pháp Thân vốn có* ”

Thời Hư Không Tạng Bồ Tát (Akà'sa Garbha) lại dùng cái bình báu trong tay ném vào hư không thì một thể (Bảo Bình) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói Kim Cương Tạng này là:

切

**Nhạ**

JAḤ

Thời Kim Cương Quang Bồ Tát (Vajra Prabha) dùng mặt trời trong tay ném vào hư không thì một thể (Nhật luân) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói Kim Cương Quang này là:

嫪

**Hồng**

HÙM

Thời Hư Không Kỳ Bồ Tát (Akà'sa dhvaja) dùng cờ phướng trong tay ném vào hư không thì một thể ( Cờ phướng) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói Kim Cương Kỳ là:

嶧

**Noan**

VAM

Thời Hư Không Tiểu Bồ Tát (Akāśa Hāsa) dùng cây phan Kim Cương trong tay ném vào hư không thì một thể (Kim Cương Phan) quay lại trong bàn tay, Nói Kim Cương Phan là:

𑖀

Hộc

HOH

Thời 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với Kim Cương Giới Như Lai là: ” *Nay con hiện Thân Thông này vì muốn cứu triệu tất cả Hữu Tình khiến nhập vào Pháp Giới. Dùng sợi dây dẫn đến Kim Cương Trường, dùng khóa cột chặt các Tạng Thức, dùng chuông làm vui thích Tính ấy khiến cho khoái lạc* ”

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokiteśvara) dùng cái gương trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (cái gương) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói Kim Cương Trí này là:

𑖀

A

A

Thời Diệu Cát Tường Bồ Tát (Mañjuśrī) dùng Bát Nhã Giáp (Cái áo Bát Nhã) trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Cái áo Bát Nhã) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói Ma Ni này là:

𑖀

A

À

Thời Chuyển Pháp Luân Bồ Tát (Dharmacakra Pravarttana) dùng bánh xe trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Bánh xe) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói Liên Hoa Định này là:

𑖀

Am

AM

Thời Kim Cương Ngôn Bồ Tát (Vajra Bhāṣa) dùng cái loa trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (cái loa) lạng lẽ quay lại trong bàn tay, nói Yết Ma này là:

𑖀

Ấc

AH

Thời 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với Kim Cương Giới Như Lai rằng: ” *Nay con hiện Thân Thông này vì muốn khai mở Tính Bất Sinh vốn có của tất cả Hữu Tình khiến cho tu hành Vạn Hạnh đầy đủ, khiến cho thành tựu Đại Bồ Đề, nhập vào Trí Như Như Bất Động* ”

Thời Kim Cương Nghiệp Bồ Tát (Vajra Karma) dùng vật báu màu xanh lục trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Lục Bảo) lạng lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói Du Già này là:

𑖀

Y

I

Thời Kim Cương Hộ Bồ Tát (Vajra Rākṣa) dùng cái lọng trong tay ném vào hư không thì một thể ấy ( Tán Cái) lặn lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói Du Già này là:

珂

Y

ì

Thời Kim Cương Cái Bồ Tát (Vajra Patra) dùng Yết Ma Thủ trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Yết Ma Thủ) lặn lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói Du Già này là:

染

Ô

U

Thời Kim Cương Trì Bồ Tát (Vajra dhāra) dùng mặt trăng trong tay ném vào hư không thì một thể ấy (Nguyệt luân) lặn lẽ quay về trụ trong bàn tay, nói Du Già này là:

集

Āo

Ù

Thời 4 vị Đại Bồ Tát đồng thanh nói với Kim Cương Giới Như Lai rằng: ” *Nay con hiện Thân Thông này vì muốn sinh ra tất cả các Pháp khiến cho tất cả Hữu Tình tùy nghi thọ dụng, vì muốn thành tựu 3 Thân của Như Lai, vì muốn thành tựu tất cả thân Hữu Tình tràn khắp Pháp Giới, vì muốn ở trong sinh tử được niềm vui tự tại* ”

Thời Như Lai ở 4 phương vì muốn hiện chứng Tính Kim Cương vốn có của tất cả Như Lai nên đồng thanh nói **Tứ Chủng Nhất Tự Tâm Mật Ngôn** là:

嫪

**Hông**

HÙM

Thời 4 vị Ba La Mật Bồ Tát vì muốn lợi ích cho tất cả Hữu Tình tu hành hạnh nguyện Đại Bi nên đồng thanh nói **Tứ Chủng Nhất Tự Tâm Phương Tiện Du Già** là:

𨮒

Ān

OM

Thời 4 vị Nội Cúng Dường Thiên Nữ Sứ Giả vì muốn hiển Thân Thông du hý bên trong của Như Lai là nhóm Hỷ, Man, Ca, Vũ Cúng Dường nên đồng thanh nói **Tứ Chủng Nhất Tự Kim Cương Tâm** này là:

殞

**Hạc**

HÀH

Thời (4 vị ) Ngoại Cúng Dường Thiên Nữ Sứ Giả vì muốn khiến cho tất cả Hữu Tình viên mãn các Hạnh nên nói **Tứ Chủng Nhất Tự Tâm** này là:

嫪

**Hông**

HÙM

Thời Tứ Môn (4 cửa) Sứ Giả Thiên Nữ vì muốn nhiếp nhập tất cả Hữu Tình đến cung Pháp Giới nên đồng thanh nói **Tứ Chứng Nhất Tự Tâm** này là:

𑖀

**Hông**

HHUM

Thời Kim Cương Giới Như Lai (Vajradhātu Tathàgata) lại nói **Đốt Đổ Ba Pháp Giới Phổ Hiền Nhất Tự Tâm Mật Ngôn** là:

𑖀

**Noan**

VAM

Bấy giờ Đức Kim Cương Giới Như Lai lại bảo Kim Cương Thủ rằng:” Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì **Thâm Mật Du Già Kim Cương Nhất Thiết Như Lai Đại Thắng Kim Cương Tâm Du Già** này, thành tựu 37 Tôn Tự Giác Thánh Trí thì nên dùng 37 Yết Ma Ấn thành tựu trong Kim Cương Giới, thường nên trì **Phổ Hiền Bồ Tát Nhất Tự Tâm Minh** kèm với hơi thở ra vào, tùy theo khí tương ứng thân ngữ ý Kim Cương sẽ mau được mau chứng thân của Phổ Hiền Tát Đỏa (Samantabhadra Sattva) . Đây gọi là **Phổ Hiền Bồ Tát Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội Gia** tương ứng sâu kín với 37 Trí . Bậc Đại A Xà Lê nên tác Pháp này. Nếu các A Xà Lê (Acàrya) từng vào Kim Cương Giới Đại Quán Đỉnh và thọ nhận Kim Cương Giới A Xà Lê Vị thì nên tu Pháp này, thường dùng một chữ vận đủ 3 nghiệp sẽ đắc được thân của Đại Phổ Hiền Bồ Tát”

Khi ấy Kim Cương Giới Phổ Hiền Như Lai dùng Kệ khen ngợi rằng:

*Tính Kim Cương vốn có*

*Quang Minh Biến Chiếu Vương*

*Nhiễm sen tịnh nhiệm màu*

*Vô vi mà tác nghiệp*

*Khởi Kim Cương câu triệu*

*Uy sáng rực ba cõi*

*Quyển trừ ám Vô Tri ( không hiểu biết)*

*Mặc giáp trụ Kim Cương*

*Các Hữu Tình nhiễm dục*

*An lành hành lợi ích*

*Tùy Cơ chuyển Pháp Luân*

*Trừ hết các Cái Chướng*

*Khen ngợi khiến vui vẻ*

*Cười đùa được thích ý*

*Lìa Sở Ngã, Năng Ngã*

*Giữ ba nghiệp vắng lặng*

*A Xà Lê Trì Minh*

*Suy tư mười sáu nghĩa*

*Tụng **Nhất Tự Tâm** mật*

*Viên mãn ba mươi bảy (37)*

*Thường trì **Tán Vương** này*

*Kết Đại Yết Ma Ấn*

*Nếu làm Mạn Trà Tra*

*Với vẽ tượng Du Già*

*Kết Đốt Đổ Ba Ấn*  
*Tụng Minh như bốn nơi*  
*Phổ Hiền Tam Muội Gia*  
*Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu (móc câu)*  
*Hợp Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái)*  
*Là tên Đại Ấn kia*  
*Tiếp tụng Nhất Tự Minh*  
*Kết Đại Yết Ma Ấn*  
*Thời thời chẳng gián đoạn*  
*Viên mãn ba mươi bảy (37)*

**NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG TỐI THẮNG VƯƠNG**  
**NGHĨA LỢI KIÊN CỐ NHIỆM ÁI VƯƠNG TÂM**  
**PHẨM THỨ HAI**

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nhập vào Tam Ma Địa **Mã Âm Tầng**, ánh hào quang rực rỡ vắng lặng thâm sâu huyền diệu sâu kín của tất cả Như lai tác mọi âm thanh như: Tiếng sư tử rống dũng mãnh phần nộ uy tuấn, ánh điện chớp lóe chấn động, trống Trời kêu vang, tiếng của Hương Tượng vương, tiếng của Đại Kim Cương, tiếng của đại thượng khư (Cái loa lớn).

Khi đó Kim Cương Thủ với các Bồ Tát của hàng Kim Cương Trì nhìn thấy tướng như vậy xong đều cùng nhau khen ngợi rằng:

Chư Phật rất kỳ đặc (đặc biệt lạ kỳ)

Tiếng Kim Cương chấn rống

Muốn nói Pháp Giáo nào ?

Nguyện Như Lai diễn bày

Thời Đức Kim Cương Giới Như Lai bảo hàng Kim Cương Thủ rằng:” Này Kim Cương Thủ ! Có Chân Ngôn tên là **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tối Thắng Vương Nghĩa Lợi Kiên Cố Nhiệm Ái Vương Tâm Chân Ngôn**. Ở trong tất cả Du Già là tối tôn tối thắng, mau được Tất Địa, hay khiến cho tất cả kẻ nhìn thấy đều sinh tướng là cha mẹ vợ con, sự nghiệp đã làm thảy đều thành tựu. Các Chân Ngôn đã trì như Phật Đỉnh Bộ với các Như Lai Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ, Yết Ma Bộ đều có thể trì phạt khiến cho Chân Ngôn của nhóm ấy mau thành tựu. Nếu người hành Chân Ngôn trì qua 30 vạn biến thì tất cả Chân Ngôn Chủ với Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La Vương thảy đều tập hội, một thời ban cho thành tựu, mau được Đại Kim Cương Vị cho đến Phổ Hiền Bồ Tát Vị”

Lúc ấy Đức Thế Tôn liền nói Minh là:

馥 互扣 先丫 向冗鉢好 向忝屹兹 幘 嫿 圳 赳

**Ấn, ma ha la nga phộc nhật-la sắt-ni sa, phộc nhật-la tát dát-phộc, nhạ , hồng, noan, hộc**

OM \_ MAHÀ RAGA (?RÀGA) VAJROṢṢA VAJRASATVA JJAḤ HÙM VAM HOḤ

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói Tụng là:

*Hai tay Kim Cương Quyền*

*Cài chéo trong làm Phộc  
Dựng Nhẫn Nguyễn (2 ngón giữa) như kim  
Chéo nhau liền thành Nhiễm  
Đây là Căn Bản Ấn  
Nếu trì Chân Ngôn này  
Với dùng sức Mật Ấn  
Ấn: tim, trán, họng, đỉnh  
Như thân Kim Cương Đỉnh  
Tất cả các tội cấu  
Vừa mới kết đã diệt  
Hoặc Tức Tai, Tăng Ích  
Ai Kính và Giáng Phục  
Tùy theo việc yêu thích  
Vừa tụng Chân Ngôn này  
Sẽ đắc được việc ấy  
Hoặc độc, hoặc ganh ghét  
Vừa kết tụng sẽ dừng  
Gia trì Thực (Thức ăn) bảy biến  
Ta sẽ giáng Cam Lộ*

## NHIẾP NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐẠI A XÀ LÊ VỊ PHẨM THỨ BA

Bấy giờ Kim Cương Giới Như Lai lại nhập vào Tam Ma Địa **Nhất Thiết Như Lai**  
**Nhãn Sắc Như Minh Chiếu**, lại nói **Nhiếp Nhất Thiết A Xà Lê Hạnh Vị Chân Ngôn** là:

馮 向忝 鉏模 互扣 屹玆 嫗 嫗

**Ấn, phộc nhật-la tố ngật-xoa-ma, ma ha tát đát-phộc, hồng hồng**  
OM \_ VAJRA SUKṢMA MAHĀSATVA HŪM HŪM

Nếu người hành Chân Ngôn trì Minh này, ngày ngày tụng trì trải qua một tháng thì Pháp Sự đã tu hành của tất cả A Xà Lê, tất cả Trí Tuệ, thông đạt nghĩa lợi, phương tiện khéo léo sẽ mau chóng đạt được. Tất cả Như Lai thường che chở giúp đỡ, Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva) thường làm bạn thân thường trụ trong tâm của Hành Giả, hễ nhớ tới liền đến ngay mà chẳng phải lao nhọc thỉnh triệu với dùng Ấn Khế Chân Ngôn...

Nếu thường trì Chân Ngôn này thì tất cả các Minh thấy đều thành tựu, các Trì Minh Tiên (Vidyadhara Ṛṣi) thường làm Tiểu Sứ. Điềm Ma Vương, Thủy Thiên, Hỏa Thiên, Phong Thiên, Chủ Tạng Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Na La Diên Thiên, Đế Thích Thiên... Thường làm sứ giả cung cấp thứ cần dùng, mau được tất cả ý nguyện, chẳng lâu sẽ được địa vị của Đại Kim Cương A Xà Lê, Pháp Tính, thân của Đại Nhật. Tất cả người nhìn thấy thấy đều cúi lễ dưới chân, giáng phục vui vẻ.

Ấn ấy là: Dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay) hướng cùi chỏ lên trên, chấp tay để ngang vai, đều co Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhẫn Nguyễn (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay. Hoặc ngồi hoặc đứng đều thành tựu.

**KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA MẠO ĐỊA TÂM**

## PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói :” Tất cả Hữu Tình vốn có ánh sáng Kim Cương chiếu soi trong sạch chẳng nhiễm, xưa nay vắng lặng, thường hằng ở ba đời chưa hề có sự ngưng nghỉ. Đại Giác chân thật của Kim Cương Kiên Cố Tát Đỏa xưa nay vắng lặng yên sáng rực, quán Tính Kim Cương bình đẳng của tất cả Hữu Tình”. Liền nói **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Đề Tâm Minh** là:

滿 向忝 人在 回囚才臬 嫿

**Ấn, phộc nhật-la cú xả, một đà niết đá, hồng**

OM \_ VAJRAKO'SA (? VAJRAKU'SA ) BODHICITTÀ HÙM

Này Kim Cương Thủ ! Nếu có người trì Chân Ngôn này tức sẽ gần gũi chư Phật , được làm con trưởng, ở trong Phổ Hiền cũng là bậc thượng thủ. Nếu ngày ngày trì Chân Ngôn này bảy biến tức sẽ thấy người đời khen ngợi chư Phật, đời này cứu độ Hữu Tình, tên gọi là Đại Kim Cương Tát Đỏa, cũng gọi là Đại Giác Bản Hữu Kim Cương. Hoặc ở sát cạnh, đặt Kim Cương Giới Đạo Trường với Đại Bi Thai Tạng và Đạo Trường của các Bộ. Nếu tụng Chân Ngôn này thì các Mạn Noa La Vương ấy thấy đều gần gũi tôn kính người hành Trì Minh. Tại sao thế ? Do tu Hạnh Nguyên Lực của các Như Lai cho nên khen ngợi hành Hạnh cứu độ Hữu Tình của chư Phật, hay cùng với chư Phật đồng hành Hạnh Nguyên ở trong tất cả Pháp Bình Đẳng Tát Đỏa.

Ấn ấy là: Hai tay cài chéo nhau bên trong , đều đem Thiền Trí (2 ngón cái) vịn Tiến Lực (2 ngón trỏ)

## ÁI NHIỄM VƯƠNG PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Nay con nói về Ai Nhiễm Vương ( Ràga rāja), tất cả Như Lai cùng thành tựu Tạng Pháp Tát Địa, với Pháp vẽ tượng , nhóm Pháp: Phiến Đế Ca ( Tức Tai), Bồ sát-trí ca (Tăng Ích) Phộc Thủy Ca La Noa Già Đa Gia ( Kính Ai) A Tỳ Tả Lỗ Ca (Giáng Phục)”

Khi ấy Đức Biển Chiếu Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Thủ rằng:” Ta đã nói về chốn hội tu học của tất cả Như Lai. Nay ông vì kẻ trai lành, người nữ thiện trong các đời Mạt Pháp diễn nói lợi lạc”

Thời Kim Cương Thủ dùng Kệ tụng rằng:

*Nơi Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) Quỷ Tú ( sao Quỷ trực nhật)*

*Lấy lụa sạch trắng tinh*

*Vẽ Ai Nhiễm Kim Cương*

*Thân như ánh mặt trời*

*Trụ ở xí thịnh luân (Vành xe rục lửa mạnh)*

*Ba mắt, nhìn uy nộ*

*Búi tóc mào Sư Tử*

*Lông bén, hình phân nộ*

*Lại đặt Ngũ Cổ Câu*

*Tại đỉnh đầu Sư Tử*

*Rũ vòng hoa Ngũ Sắc*

*Giải mũ che bên tai*



Tay trái cầm chuông vàng  
Phải: cầm chày Ngũ Phong  
Nghĩ hình như Tát Đỏa  
An lập Chúng Sinh Giới  
Tiếp trái: cung Kim Cương  
Phải: cầm tên Kim Cương  
Như bắn mọi ánh sao (Tinh quang)  
Hay thành Pháp Đại Nhiễm  
Trái: tay dưới cầm giữ  
Phải: vịn như thế đánh  
Tất cả Chúng tâm ác  
Mau diệt, không có nghi  
Dùng các dây, vòng hoa  
Quấn kết để nghiêm thân  
Ngồi theo thế Kiết Già  
Trụ ở sen màu đỏ  
Dưới sen có bình báu  
Làm tượng đặt phía Tây  
Hành Nhân :mặt đối Tây  
Kết Đại Yết Ma Ấn  
Với tụng Căn Bản Minh  
Kèm bài Tam Muội Gia  
Nhất Tự Tâm Mật Ngữ  
Hay thành, hay đoạn diệt  
Tất cả Chúng tâm ác  
\_ Lại kết Kim Cương Giới  
Ba mươi bảy (37) Yết Ma  
Với tụng Bản Nghiệp Minh  
Mau thành trăm ngàn việc  
Tất phục nội sát tra (sarva duṣṭa \_Tất cả Ác)  
Với các Nga La Ha (Grahà \_chướng ngại, các chấp)  
Thêm Phần Nộ Giáng Phục  
Một đêm sẽ xong hết  
Tụng Đại Căn Bản Minh  
Kết Tam Muội Gia Ấn  
Lại khiến Già Đá Gia ( Jaṭāya\_ Sinh trưởng )  
Lấy nhụy hoa sen hồng  
Trăm lẻ tám (108) Hộ Ma  
Một đêm tức Kính Ai  
Lại khiến nhiếp nhục kia  
Lấy Bạch Đàn Hương khắc  
Kim Cương Ai Nhiễm Vương  
Dài bằng năm ngón tay  
Đai dài nơi thân tạng  
Tất cả loại Hữu Tình  
Với các Sát Lợi Vương  
Giáng phục như nô bộc (Đầy tớ)

Thường kết Yết Ma Ấn  
Tụng Đại Căn Bản Minh  
Tăng Ích, tất cả phước  
Bền chắc như Kim Cương  
Nếu bảy Diệu (7 vì sao) lẩn bí  
Mệnh Nghiệp Thai Đẳng Tú  
Vẽ hình, Na Ma (Nàma: tên gọi) ấy  
Đặt ở miệng Sư Tử  
Niệm tụng ngàn lễ tám (1008)  
Mau diệt chẳng sinh lại  
Cho đến Thích Phạm Tôn  
Thủy, Hỏa, Phong, Diễm Ma  
Đỉnh Hạnh của loài ác  
Chạy khắp phương vô tận  
Tất cả Chủng Nhạ ác  
Chúng Bất Sô (Tỳ kheo) tĩnh hạnh  
Rồng ác độc khó phục  
Na La Diên, Tự Tại  
Bốn Thiên Vương giúp đời  
Mau trừ khiến mất mạng  
Lại nói **Ái Nhiễm Vương**  
**Nhất Tự Tâm Minh** là:

壘 巴 丁 參 幘

**Hồng, tra chỉ, hồng, nhạ**

HHUM ҢAKI HUM JJAҢ ( ?HUM ҢAKKI HUM JAҢ )

Lại nói Căn Bản Ấn  
Hai tay Kim Cương Phộc  
Dựng Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) hợp nhau  
Tiến Lực (2 ngón trở ) như móc câu  
Đàn Tuệ (2 ngón út) và Thiên Trí (2 ngón cái)  
Hợp dựng như ngũ phong (5 ngọn núi)  
Đây là Yết Ma Ấn  
Cũng là Tam Muội Gia  
Nếu vừa kết một lần  
Với tụng Bản Chân Ngôn  
Hay diệt vô lượng tội  
Hay sinh vô lượng phước  
Nhóm Pháp Phiến Đế Ca ( Túc Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính Ai Câu Triệu)  
Bốn việc mau viên mãn  
Trong ba cõi ba đời  
Tất cả không thể vượt  
Đây là Kim Cương Vương (Vajra Ràja)  
Trong Đỉnh, tên Tối Thắng  
Kim Cương Tát Đỏa Định  
Tất cả các Phật Mẫu

\_ *Lại nói Phiến Để Ca ('Santika: Túc Tai)*  
*Năm loại Ấn tương ứng*  
*Giới Phưong (2 ngón vô danh) chéo trong chưởng (Lòng bàn tay)*  
*Thiền Trí (2 ngón cái) cùng móc kết*  
*Đàn Tuệ (2 ngón út) hợp như kim*  
*Nhẫn Nguyễn (2 ngón giữa) vịn chặt nhau*  
*Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều ép chặt*  
 \_ *Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn Nhẫn Nguyễn (2 ngón giữa)*  
*Bốn đầu ngón bằng nhau*  
*Là Bố Sát Trí Ca (Puṣṭika\_ Tăng ích)*  
*Mẫu Nại La Đại Ấn*  
 \_ *Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cánh sen*  
*Ấn tên Già Đá Gia (Jaṭāya\_ Phát Sinh)*  
 \_ *Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn Nhẫn Nguyễn (2 ngón giữa)*  
*Lóng trên chạm tam giác*  
*A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicaruka \_Giáng Phục)*  
*Nên dùng Mật Ấn này*  
 \_ *Tiến Lực (2 ngón trỏ) co như móc*  
*Tùy tụng mà chiêu triệu*  
*Kim Cương Ương Câu Thi (Vajra Añku'se: Kim Cương Câu)*  
*Tất cả Thời tác nghiệp*  
*Đại Nhiệm Kim Cương Đỉnh*  
*Nói xong năm Mật Ấn*

**NHẤT THIẾT PHẬT ĐỈNH TỐI THƯỢNG BIẾN CHIẾU VƯƠNG**  
**THẮNG NGHĨA NAN TÔI \_ TÔI TÀ NHẤT THIẾT XỨ DU GIÀ**  
**TỨ HẠNH NHIẾP PHÁP**  
**PHẨM THỨ SÁU**

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại nói **Nhất Thiết Xứ Vô Bất Tương Ứng Chân Ngôn** là:

**𑖀 𑖠 𑖡 𑖢 𑖣 𑖤 𑖥 𑖦 𑖧 𑖨 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭 𑖮 𑖯 𑖰 𑖱 𑖲 𑖳 𑖴 𑖵 𑖶 𑖷 𑖸 𑖹 𑖺 𑖻 𑖼 𑖽 𑖾 𑖿**

**Ấn, phộc nhật-la tất đát-phộc, nhạ hồng noan hộc**

**OM \_ VAJRASATVA JJAḤ (?JAḤ ) HŪM VAM HOḤ**

Lại bạch Phật rằng:” Thế Tôn ! Bốn Hạnh Nhiếp Pháp này: ở tất cả chốn, tất cả việc, ái nhiệm của Thế Gian với tất cả Pháp của Thế Gian đều sinh 4 Nhiếp Hạnh Tướng là **Khởi Từ, Câu Bi, Dẫn Hỷ, Phộc Xả** ... Ở tất cả việc , xứ đều sinh 4 Pháp Nhiếp Hạnh này. Ở trong tất cả Thừa Thanh Văn, Độc Giác thường khởi 4 Hạnh của nhóm này, tụng 4 Nhiếp Chân Ngôn, kết 4 loại Câu Ấn là 4 loại móc câu: Dùng mắt khởi Từ ( Ban vui) với tất cả, dùng mắt khởi Bi (cứu khổ) với tất cả, dùng mắt khởi Hỷ (Vui vẻ) với tất cả, dùng mắt khởi Xả (buông bỏ không dính mắc) với tất cả. Người hành Chân Ngôn thường khởi 4 loại Tâm chỉ làm tất cả việc của Thế Gian không có trái ngược sẽ mau chứng Vô Thượng Bồ Đề. Đời này nơi tất cả Pháp , chứng được thân **Bình Đẳng Vô Nhị Vô Nhiệm Vô Tịnh**

**Vô Nghịch Vô Ngại** , thường trụ Kim Cương Tát Đỏa Tam Muội, dùng 4 Nhiếp Pháp này rộng làm lợi lạc cho tất cả Hữu Tình. Có điều đối với việc, xử sinh tướng không trái ngược . Dùng 4 loại mắt này thường ở tất cả Thời khởi tâm hoại Nhị Thừa”

Tụng **Hoại Nhị Thừa Tâm Chân Ngôn** là:

馮 互扣 伏寒 向忝屹兹 屹楠 叻愍 合圩眨屹兹 屹楠 叻愍 合圩眨

嫿

**An, ma ha dã dát-na, phộc nhật-la tát dát-phộc, tát phộc đạt ma, vĩ thú đà, hồng**

OM \_ MAHÀ YATNA (?MAHÀ YÀNA) VAJRASATVA SARVA DHARMA VI'SUDDHA HÙM

Thường tụng Chân Ngôn này, ở tất cả Thời quán sát tâm của mình, hoại tất cả chấp trước, quán tất cả Pháp xưa nay thanh tịnh. Do phước đức tăng trưởng này, ở đời này đắc được tất cả Pháp thanh tịnh, Kim Cương Thừa, Kim Cương Tính, tăng trưởng tất cả phước đức. Tất cả Như Lai thường gia hộ, tất cả Như Lai thường dùng phá nghiệp khiến cho đời này chứng Kim Cương Vị Xứ.

## NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐẠI THẮNG KIM CƯƠNG TÂM DU GIÀ THÀNH TỰU PHẨM THỨ BẢY

Bấy giờ Kim Cương Thủ lại nói Thành tựu Kim Cương Tát Đỏa Nhất Tự Tâm, Đại Thắng Tâm Tương Ứng. Nói Chân Ngôn này là :

獨 帆盞

**Hồng, tô tát địa**

HÙM SIDDHI (? HÙM SUSIDDHI)

Lại nữa Chân Ngôn. Nếu thường tụng trì được tất cả Trời Người kính yêu, giảng phục. Hay khiến cho tất cả người nhìn thấy vui vẻ, hay thành tựu tất cả Tâm Nguyện thấy đều viên mãn, mau được thành tựu Kim Cương Tát Đỏa Thân Tát Địa, đời này ở Thế Gian đắc được tất cả Pháp Bình Đẳng Kim Cương Tâm

Thời trong Hội: Bồ Tát các Địa , mỗi một vị dùng Thần Lực , dùng phước đức uy quang khen ngợi Kim Cương Thủ Bồ Tát. Nói Kệ là:

*Tất cả các Bồ Tát*

*Đã không thể thấy nghe*

*Khiến diễn Pháp Giáo này*

*Khéo giải Ngã Tâm Mật (sự bí mật của tâm ta)*

*Các Pháp không Tự Tính*

*Không nguyện, không nhiễm tịnh*

*Một Kim Cương làm Thừa (Cỗ xe chuyên chở)*

*Chẳng hoại các Pháp Giáo*

Thời trong Hội chợt có một **Chướng Giả** chẳng từ hư không sinh, cũng chẳng từ phương khác đến, cũng chẳng từ đất ra, đột nhiên xuất hiện. Các Bồ Tát đều như say , chẳng biết **Chướng** đấy từ nơi nào đến

Thời Đức Bạc Già Phạm mỉm cười bảo Kim Cương Thủ với các hàng Bồ Tát rằng:” Chướng này từ đâu mà đến ? Từ trong **Chướng vô thủy vô giác** vốn có của tất cả

chúng sinh mà đến, vốn có **Câu Sinh Chương** từ **Ngã Sở** sinh chương không có khởi thủy, không có bờ mé ban đầu, vốn có cùng Bản Luân”

Thời Chương Giả đột nhiên hiện thân làm Kim Cương Tát Đỏa. Ở trên đỉnh đầu hiện một bánh xe Kim Cương, dưới bàn chân cũng hiện một bánh xe Kim Cương, trong hai bàn tay đều hiện một bánh xe Kim Cương, lại ở trên trái tim hiện một bánh xe Kim Cương, toàn thân tỏa ánh sáng chiếu chạm các vị Đại Bồ Tát trong Hội.

Thời Kim Cương Thủ bạch Phật rằng:” Biến Chiêu Bạc Già Phạm ! Nay con muốn nói Pháp **Tự Tính Sinh Chương Kim Cương Đỉnh** này. Nguyên xin hứa cho con được giải nói”

Thời Kim Cương Thủ nương theo Thánh Chỉ của Đức Phật nói Tụng là:

*\_ Nếu các Chân Ngôn Sư*

*Trì tụng Chân Ngôn Pháp*

*Nói một tâm tán loạn*

*Chương này liền thuận tiện*

*Hay đoạt Chân Ngôn Sư*

*Nghiệp công đức đã tu*

*Nếu trì **Ai Nhiễm Vương***

***Căn Bản Nhất Tự Tâm***

*Chương này mau trừ diệt*

*Chẳng được chút thân cận*

*\_ Thường ở trong Tâm mình*

*Quán tiếng một chữ Hồng (獨\_HUM )*

*Ra vào tùy mệnh nghĩ*

*Chẳng thấy Thân và Tâm*

*Chỉ quán **Tự Nhân** (Nhân của chữ) khởi*

*Ngang bằng với Đại Không*

*Trụ vững Tính Kim Cương*

*Toàn thành Thể Kim Cương*

*Mau chuyển thân phần mình*

*Đồng với thân kiên cố*

*Như sương Thu tháng tám*

*Sáng trong sạch nhỏ nhiệm*

*Thường trụ **Đẳng Trì** này*

*Đây là Vi Tế Định*

*Tự Tính nơi sinh Chương*

*Không được phương tiện này*

*Quyết định đồng Kim Cương*

*Ba cõi không thể vượt*

Thời **Tự Tính Chương** nghe lời này xong, đột nhiên chẳng hiện

**NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐẠI THẮNG KIM CƯƠNG ĐỈNH**  
**TỐI THẮNG CHÂN THẬT ĐẠI TAM MUỘI GIA**  
**PHẨM THỨ TÁM**

Bấy giờ Đức Biến Chiêu Bạc Già Phạm lại hiện mọi loại ánh hào quang, ở trên đỉnh đầu phóng tỏa ánh hào quang Kim Cương Phần Nộ chiếu soi các Bồ Tát. Hàng Kim

Cương Thủ thấy đều yên lặng. Lại hiện thân có đủ 12 cánh tay trì Trí Quyền Ấn. Lại trì Ngũ Phong Kim Cương, Liên Hoa, Ma Ni, Yết Ma, Câu, Sách, Tỏa, Linh, Trí Kiếm, Pháp Luân ... gồm 12 Đại Ấn. Thân trụ ở hoa sen lớn ngàn cánh màu trắng , thân có màu như mặt trời , 5 búi tóc tỏa ánh hào quang, ánh sáng ấy không có chủ trần khắp mười phương, khuôn mặt mỉm cười. Liền nói **Đại Thắng Kim Cương Đỉnh Tối Thắng Chân Thật Đại Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

𑖀𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩 𑖙𑖩

**Ấn, ma ha phộc nhật-la sắt-ni sái, hồng, đát-lạc, hột-li, ác, hồng**  
OM \_ MAHÀ VAJROṢṢA HŪM TRAH (? TRÀH ) HRĪH AH HŪM

Nói Minh này xong, lại nói Tụng là:

*Ba đời với ba cõi*

*Tối Tôn, riêng khó sánh*

*Đại Chuyển Luân Vương này*

*Hay tồi (nghiền nát) các Phật Đỉnh*

*Hay nhiếp các Đẳng Giác*

*Thân cận làm quyến thuộc*

*Mau thành Đại Bi Địa (Mahà karuṇa bhūmi)*

*Nếu người đời Mạt Pháp*

*Tụng lâu Chân Ngôn này*

*Đao binh chẳng thể hại*

*Nước lửa chẳng đốt chìm*

*Liên Hoa, Kim Cương Thủ*

*Theo hầu làm thị vệ*

*Nếu tụng trăm lẻ tám (108)*

*Hay diệt trăm kiếp tội*

*Nếu tụng một ngàn biến*

*Hay thành mãn ý nguyện*

*Nếu tụng một Lạc Xoa (100000 biến)*

*Được thân Đại Kim Cương*

*Nếu tụng một câu chi (100 triệu biến)*

*Được thành Biến Chiếu Tôn ( Đại Nhật Tôn)*

*Ngàn Phật đến cùng hộ*

*Quyết định không có nghi*

*Nay Ta liền nói Ấn*

**Kim Cương Tối Thắng Tâm**

*Trong bèn mười độ (10 ngón tay) Phộc*

*Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) co như Đỉnh*

*Đây là **Căn Bản Tâm***

**Tối Thắng Chuyển Luân Ấn**

*Nếu thường kết Ấn này*

*Kim Cương Tát Đỏa Tôn*

*Liên Hoa, Ma Ni Vương*

*Tỳ Thủ Yết Ma Tôn (Vi' svakarma)*

*Đều đến che chở giúp*

*Người này như Kim Cương(Vajra)*

*Các ác chẳng thể hoại*

*Thân này như Quang Tụ (nhóm ánh sáng)  
Hay phá tối ba cõi  
Người này như hoa sen (Padma)  
Các bụi chẳng thể nhiễm  
Thân này như Yết Ma (Karma)  
Rộng làm các việc Phật  
Thân như Biến Chiếu Tôn (Vairocana)  
Chư Phật chẳng thể bỏ  
Thân như Diệu Cát Tường (Mañju'srì)  
Hay thành Tuệ không tận (Vô Tận Tuệ)  
Thân như Kim Cương Luân (Vajracakra)  
Hay chuyển Luân Lý Thú  
Trì Chân Ngôn Ấn này  
Hay thành việc như vậy  
Nếu y riêng chốn tịnh  
Chỉ kết Tối Thắng Ấn  
Với tụng Căn Bản Tâm  
Tất cả vô bất vi (không có gì không làm được)  
Tùy làm đều thành tựu  
Tất cả Nguyên đều mãn  
Thành tựu Tối Thắng Tôn*

*\_Kim Cương Đỉnh Minh là:*

𑖀 向 忝 屹 兹 人 在 𑖀

**Ấn, phộc nhật-la tát đát-phộc cú xả, hồng**

OM \_ VAJRASATVA KO'SA (? KU'SA) HUM

*\_Thành Tựu Kim Cương Thủ Tối Thắng Ma Ni là:*

𑖀 向 忝 先 寒 人 圭 波

**Ấn, phộc nhật-la la đát-na, cú xả, đát-lạc**

OM \_ VAJRARATNA KO'SA TRAH (? KU'SA TRAH)

*\_Thành Tựu Kim Cương Thủ Liên Hoa Tối Thắng Tâm:*

𑖀 向 忝 叻 𑖀 人 在 𑖀

**Ấn, phộc nhật-la đạt ma cú xá, hột-li**

OM \_ VAJRADHARMA KO'SA (? KU'SA) HRĪH

*\_Thành Tựu Kim Cương Thủ Xảo Nghiệp Tối Thắng Tâm:*

𑖀 向 忝 一 𑖀 人 在 𑖀

**Ấn, phộc nhật-la yết ma, cú xá, ác**

OM \_ VAJRAKARMA KO'SA (? KU'SA) AH

*\_Thành tựu Kim Cương Câu*

*Bậc Tối Thắng hay móc*

𑖀 向 忝 屹 班 乃 在 𑖀

**Ấn, phộc nhật-la tát đát-noan, cú xả, nhạ**

OM \_ VAJRASATVA KU'SA JJAḤ (? VAJRA AN KU'SA JAḤ)

*\_Thành tựu Kim Cương Sách*

*Bậc Tối Thắng hay dẫn*

𨮒 向忝先湓 扒在 猓

**An, phộc nhật-la la đát-la, bá xả, hồng**

OM \_ VAJRARATNA PÀ'SA HÙM

\_ Thành tựu Kim Cương Tỏa

Bậc Tối Thắng hay cột

𨮒 向忝扔痧 脛誑 嶧

**An, phộc nhật-la bát nạp-ma, sa-phá tra, noan**

OM \_ VAJRAPADMA SPHUṬ (? SPHOṬA ) VAM

\_ Thành tựu Kim Cương Linh

Bậc Tối Thắng hay vui

𨮒 向忝一戩 刃誑 赳

**An, phộc nhật-la yết ma, khiếm tra, hộc**

OM \_ VAJRAKARMA GAMṬ (? GHAMṬA ) HOḤ

Do trì tám Đại Minh

Hay thành trăm ngàn việc

Bậc Chân Ngôn nên biết

Tất cả kẻ khó thắng

Nên dùng Ấn Minh này

\_ Tiếp đến **Kim Cương Kiếm**

**Mật Ngữ** cần phải biết

𨮒 向忝屹玆 刊駢 嫗

**An, phộc nhật-la tát đát-phộc, đễ ngật-xoa-noa, hồng**

OM \_ VAJRASATVA TIKṢṆA HÙM

Hay hoại Vô Trí Thành ( cái thành không có Trí)

Hay sinh các Phật Tuệ

Ấn đồng Diệu Cát Tường

Yết Ma Tam Muội Gia

\_ Tiếp đến **Kim Cương Luân**

**Mật Ngữ** cần nên nghe

𨮒 向忝弋咒 嫗 幘 嫗 嶧 赳 獨

**An, phộc nhật-la chước ngật-la hồng, nhạ, hồng, noan, hộc, hồng**

OM \_ VAJRACAKRA HÙM , JJAḤ (? JAḤ ) HÙM VAM HOḤ , HÙM

Hai tay Kim Cương Quyền

Đàn Tuệ (2 ngón út) và Tiến Lực (2 ngón trở)

Bốn độ (4 ngón tay) trợ móc kết

Đây là Mật Ấn ấy

Nếu người hành Chân Ngôn chẳng làm Mạn Noa La

Chỉ trì Ấn Minh này

Liên đồng đại an lập

Tất cả Mạn Noa La

Tất cả chi, thân mình

Đều thành các nhóm Phật (Phật tụ)

Không sánh chẳng thể bàn



*Liên không quá vị trên ( Thượng Vị)*

*\_ Tiếp đến bốn Nhiếp Minh*

*Mật Ngữ cần phải nói*

𧄂 屹楠 凹卡丫鄔乃多 嫿憤

**An, tát phộc đát tha nga đảm cú thủy, hồng nhạ**

OM \_ SARVA TATHÀGATÀMKU'SE (?TATHÀGATA ANĀKU'SE ) HÙM

JJAḤ

𧄂 屹楠 凹卡丫出 扒多 嫿嫿

**An, tát phộc đát tha nga đa, bá xá , hồng hồng**

OM \_ SARVA TATHÀGATA PÀ'SA HÙM HÙM

𧄂 屹楠 凹卡丫出 脛誑 獨 嶧

**An, tát phộc đát tha nga đa, sa-phổ trí hồng noan**

OM \_ SARVA TATHÀGATÀ SPHUṬ (?SPHOṬA ) HÙM VAM

𧄂 屹濤 凹卡丫出 因在 嫿 赳

**An, tát phộc đát tha nga đa vĩ xá, hồng hộc**

OM \_ SARVA TATHÀGATÀVAI'SA (? TATHÀGATA AVI'SA) HÙM HOḤ

*Vừa tụng Mật Ngôn này*

*Mười sáu Đại Bồ Tát*

*Từ Pháp Giới sinh ra*

*Đều cầm Bản Tiêu Xí*

*\_ Tiếp tụng tám Cúng Đường*

*Với dùng bốn Nhiếp Minh*

*Liên thành Đại Viên Đàn ( Đàn tròn lớn)*

*\_ Tiếp tụng Bản Tôn Cú ( câu của Bản TÔN)*

*Tám Cúng với bốn Nhiếp*

*Mật Ngôn thứ tự nói*

𧄂 屹楠 翬介 憤 嫿 嶧 赳

**An, tát phộc bố nhạ, nhạ hồng noan hộc**

OM \_ SARVA PÙJA JJAḤ (? JAḤ ) HÙM VAM HOḤ

*Lại nữa Bí Mật Chủ !*

*Ta, Tâm này, Tối Tâm*

*Liên nói Pháp bí mật*

*Phật gọi năm Du Già*

*Nên quán **Biển Chiếu Vương***

*Thân mình đều ngang bằng*

*Lại ở phía trước mình*

*Quán **Thắng Kim Cương Bảo***

*Trụ mặt trời sáng rực*

*Cầm phướng báu màu nhiệm ( Đại Diệu Bảo Tràng)*

*Bên phải, lại nên quán*

***Kim Cương Liên Hoa Câu***

*Trụ bánh xe màu vàng*

*Cầm móc câu, cười mỉm (Đại Vi Tiểu)*

*Bên trái, lại nên biết*

***Kim Cương Bảo Đại Khố***

*Trụ bánh xe màu lục*

*Cầm giữ gương tròn lớn*

*Tiếp, lại ở phía sau*

***Kim Cương Đại Nhiệm Liên***

*Trụ bánh xe màu hồng*

*Cầm sen hồng màu nhiệm (Diệu Đại Hồng Liên)*

*Đây là năm Du Già*

*Bí Mật Tối Thượng Vị*

*Tất cả điều ước nguyện*

*Thấy đều được viên mãn*

*Thường tác Du Già này*

*Tụng tám Đại Minh trước*

*Với dùng sức Mật Ấn*

*Thấy đều thành ước nguyện*

*Chẳng mượn Ấn thỉnh triệu*

*Với tụng Hoa Hương Minh*

*Được tối thắng thành tựu*

*Đời này mau đắc được*

*Trong Hội: các Bồ Tát*

*Tất cả Chấp Kim Cương*

*Một lòng quán Tâm Phật*

*Vui vẻ mà an trụ*

**KIM CƯƠNG PHONG LÂU CÁC NHẤT THIẾT DU GIÀ DU KỲ KINH**  
**(QUYỂN THƯỢNG \_Hết )**

11/02/2005

Mật Tạng Bộ 1\_ No.867 ( Tr.259\_ Tr.269 )

## KIM CƯƠNG PHONG LÂU CÁC NHẤT THIẾT DU KỲ KINH

*Phạn Hán:* Đời Đường nước Nam Thiên Trúc Tam Tạng Sa Môn

KIM CƯƠNG TRÍ

*Phạn Việt dịch :* HUYỀN THANH

### QUYỂN HẠ

Phạn Hán dịch: Đời Đường\_ Nước Nam Thiên Trúc\_ Tam Tạng Sa Môn

KIM CƯƠNG TRÍ dịch

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

### KIM CƯƠNG CÁT TƯỜNG ĐẠI THÀNH TỰU PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva) lại ở trước tất cả Như Lai nói **Nhất Thiết Phật Nhãn Đại Kim Cương Cát Tường Nhất Thiết Phật Mẫu Tâm** sinh ra tất cả Pháp, thành tựu tất cả Minh, hay mãn tất cả Nguyện, hay trừ tất cả việc chướng lành, hay sinh tất cả phước, hay diệt tất cả tội, hay khiến cho tất cả Hữu Tình nhìn thấy đều vui vẻ, hay giải tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, mau thành tựu Đỉnh Luân của các Bộ, tối thắng không thể so sánh, đặc biệt khó thể hơn, vượt qua 10 Địa, nhiếp :tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, các Đại Thiên Vương...,hay thành biện tất cả việc nan giải, mau chóng không có lỗi lầm, thấy đều thành tựu sự sâu kín của 5 Bộ, một thời chứng ngang bằng.

Yhời Kim Cương Tát Đỏa đối trước tất cả Như Lai đột nhiên hiện làm thân **Nhất Thiết Phật Mẫu** trụ ở hoa sen trắng lớn. Thân tác ánh trắng sáng màu trắng, có 2 mắt, mỉm cười, 2 tay để dưới rốn như nhập vào Sa Ma Tha . Từ tất cả chi phần sinh ra Nghi Nga Sa Câu Chi Phật , mỗi một vị Phật đều tác lễ tôn kính nơi đã sinh ra . Trong khoảng sát na, một thời hóa làm **Nhất Tự Đỉnh Luân Vương** cầm Luân Ấn, đỉnh đầu phóng hào quang, mắt nhìn nghiêm nghị, hiện Đại Thần Thông, quay lại lễ kính **Bản Sở Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Mẫu** , nói rằng:” Tôi đã nói Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Chân Ngôn. Nguyện xin Tôn Giả vì tất cả chúng sinh tác đại thành tựu. Nay tôi nguyện xin Tôn Giả tác đại cát tường khiến cho thành tựu”

Khi đó Bản Sở Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Mẫu Kim Cương Cát Tường ngó nhìn tất cả phương sở , nói Căn Bản Đại Minh Vương là:

巧伏 矛丫向北鉢好 鞞 冰冰 脆冰 詞匡 凸拓 帆益 吐弋弁  
屹楔飲州叻市份 送扣

Năng mô bà nga phộc để sắt-ni sa. An, lỗ lỗ, sa-phổ lỗ, nhập-phộc la, để sắt-tra, tất đà lộ tả ni, tất phộc la-tha, sa đà nãnh duệ, sa-phộc ha

NAMO BHAGAVATOŚNĪṢA \_ OM RU RU SPHURU JVALA TIṢṬA  
SIDDHA LOCANE SARVĀRTHA SĀDHANIYE \_ SVĀHĀ

Bấy giờ Phật Mẫu bảo các Như Lai rằng:” Nếu có Kim Cương sinh nhóm con của Kim Cương (Kim Cương Tử ) thường trì Minh này thì thân như núi Kim Cương, như chày Kim Cương, như đỉnh ngọn Kim Cương, như Kim Cương Giới Như Lai, như Tát Đỏa Kim Cương (Satva vajra), như Liên Hoa Thủ (Padmapāṇi), như Hư Không Bảo (Akā’sa Ratna) , như Tỳ Thủ Yết Ma (Vi’sva Karma) , như 4 vị Ba La Mật, 16 vị Đại Bồ Tát, 4 Nhiếp, 8 Đại Cúng Dường, như tâm của tất cả Phật, như Hóa Thân của tất cả Phật, như trăm ngàn câu chi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật Thiết Lợi La (Buddha ‘Sarira\_Xá Lợi của Phật) , như Chân Thân của Phật, như cử niệm của Phật, sự nghiệp đã làm đều đồng với tất cả Như Lai, lời nói thốt ra liền thành Chân Ngôn, cử động chi tiết thành Đại Ấn Khế, chỗ mắt nhìn đến liền thành Kim Cương Giới, chỗ thân tiếp chạm liền thành Đại Ấn. Nếu người thường trì sẽ được tướng của Kim Cương như vậy.

Nếu muốn làm A Xà Lê (Acārya\_Đạo Sư) dạy truyền nhóm Mật Pháp Ấn... cần nên trước tiên tụng Minh này một ngàn biến thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương Tát Đỏa thấy đều vui vẻ. Tất cả Hữu Tình nhìn thấy, tưởng như cha mẹ. Phước như Luân Vương có đầy đủ 7 báu, thọ mệnh dài lâu đến ngàn vạn câu chi.

Nếu thường trì Minh này thì Kim Cương Tát Đỏa với các Bồ Tát thường tùy vệ hộ, được đại thần thông, sự nghiệp đã làm đều được thành biện, ở trong nạn cấp bách như mặt trời bay trên hư không. Tất cả Nghiệp đời trước, chướng nặng nề, 7 Diệu, 28 Tú chẳng thể phá hoại, được an vui lớn. Nếu trì trăm vạn biến được Đại Niết Bàn Xứ.

Nay Ta lại nói Pháp: Quán Hạnh, Mật Ấn, Mạn Noa La. Nên quán thân của mình như hình tướng của Ta trụ ở hoa sen trắng lớn, dần dần nở bung tràn khắp Đại Không Giới. Hoặc kết Căn Bản Ấn gia trì thân của mình, trụ Pháp Giới Định sẽ mau chóng đắc được Nhất Thiết Trí Trí . Tướng của Ấn ấy là: Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) , co 2 ngón trở vịn lóng trên của 2 ngón giữa như hình con mắt cười, 2 Không (2 ngón cái) vịn vắn lóng giữa của Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cũng như hình con mắt cười, 2 ngón út lại hơi mở cũng như hình con mắt cười. Đây gọi là **Căn Bản Ấn** . Nếu đem Ấn này lau mắt với lông mày và chà chặt My Gian (Tam Tinh) tưởng thành 5 con mắt. Lại dùng Ấn này kèm tụng Minh , chuyển theo bên phải, lau chà mặt 3 lần thì tất cả người nhìn thấy thấy đều vui vẻ”

Bấy giờ tất cả Phật Đỉnh Luân Vương đều đem bánh xe Kim Cương đặt dưới bàn chân của Bản Sở Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Mẫu, đều thành 2 bánh xe, một nâng bàn chân, một che trên đỉnh đầu. Thời tất cả Phật Đỉnh Luân Vương thấy đều cúng dường, vây quanh tụng Diệu Già Đà **Nhất Thiết Bách Bát Danh Đại Kim Cương Cát Tường Vô Thượng Thắng** khen ngợi là:

向忝屹兹 互扣屹兹 向忝全介 互扣全介 向忝僮幞 互扣僮幞  
向忝伏涸互扣伏涸 向鞞乃在 互誦乃在 向忝才柰 互扣才柰 向忝挑汝立 巧伏  
胗包

**\_ Phộc nhật-la tát đát-phộc, ma ha tát đát-phộc. Phộc nhật-la la nhạ, ma ha la nhạ. Phộc nhật-la tố khát-xoa-ma, ma ha tố khát-xoa-ma. Phộc nhật-la dã năng, ma ha dã năng. Phộc nhật-lãng cú xả , ma ha câu xả. Phộc nhật-la chỉ đa, ma ha chỉ đa. Phộc nhật-la ác khát-sô tỳ-dã, ná mô tốt-đổ đế**

VAJRASATVA MAHÀ SATVA\_VAJRA RÀJA MAHÀ RÀJA\_VAJRA  
SUKṢMA MAHÀ SUKṢMA\_VAJRA YANNA (?VAJRA YÀNA) MAHÀ YANNA (?  
YÀNA) \_ VAJRÀMKU’SA (? VAJRA AṆKU’SA) MAHÀMKU’SA (? MAHÀ

AÑKU'SA) \_ VAJRACITTA MAHÀ CITTA \_ VAJRA AKṢOBHYE (?AKṢOBHYA)  
NAMO STUTE

向忝屹帙向 巧伏 脢包

\_ **Phộc nhật-la tam bà phộc, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA SAMBHAVA NAMO STUTE

向忝鄔先 巧伏 脢包

\_ **Phộc nhật-la thấp-phộc la, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA 'SVARA (? I'SVARA ) NAMO STUTE

向忝四珞 巧伏 脢包

\_ **Phộc nhật-la đà tát-noan, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRADHÀTVE (? VAJRADHÀTU) NAMO STUTE  
( Phần ghi chú viết là :VAJRA SIDDHI NAMO STUTE )

屹玆向忽 巧伏 脢包

\_ **Tát đát-phộc phộc nhật-lý, nam mô tốt-đổ đế**  
SATVA VAJRI (? VAJRA) NAMO STUTE

屹珞向念 巧伏 脢包

-**Tát đát-phệ phộc nhật-li, nam mô tốt-đổ đế**  
SATVE VAJRÌ NAMO STUTE

先寒向忽 巧伏 脢包

\_ **La đát-nắng phộc nhật-li, nam mô tốt-đổ đế**  
RATNA VAJRI (? VAJRA) NAMO STUTE

先寒向念 巧伏 脢包

\_ **La đát-ninh phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ đế**  
RATNA (? RATNE) VAJRÌ NAMO STUTE

叻戩向忽 巧伏 脢包

\_ **Đạt ma phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ đế**  
DHAMA VAJRI (? VAJRA) NAMO STUTE

叻颺向念 巧伏 脢包

\_ **Đạt nhĩ phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ đế**  
DHARMI VAJRÌ NAMO STUTE

一戩向忽 巧伏 脢包

\_ **Yết ma phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ đế**  
KARMA VAJRI (? VAJRA ) NAMO STUTE

一颺向念 巧伏 脢包

\_ **Yết nhĩ phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ đế**  
KARMI VAJRÌ NAMO STUTE

向忝屹玆 巧伏 脢包

\_ **Phộc nhật-la tát đát-phộc, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA SATVA NAMO SUTUTE

向忽屹琉 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị tát đát-phệ, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI SATVI NAMO STUTE

向忝全元 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị la nhĩ, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI RÀJI ( ? VAJRA RÀJA) NAMO STUTE

向忝全介 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la la nhạ, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA RÀJA ( ? VAJRI RÀJI ) NAMO STUTE

向忝全丫 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la la nga, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA RÀGA NAMO STUTE

向忽先乞 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị la nghĩ, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI RAGE (?RÀGI) NAMO STUTE

向忝州鉉 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la sa độ, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA SÀDHU NAMO STUTE

向忽州礪 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị sa trì, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI SÀDHIH NAMO STUTE

向忝先寒 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la la đát-na, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA RATNA NAMO STUTE

向忽先寒 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị la đát-ninh, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI RATNA (? RATNE) NAMO STUTE

向忝包介 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la đế nhạ, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA TEJA NAMO STUTE

向忽包兮 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị đế tức, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI TEJE NAMO STUTE

向忝了加 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la kế đô, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA KETU NAMO STUTE

向忽了包 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị kế đế, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI KETE NAMO STUTE

向忝扣屹 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la hạ sa, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA HÀSA NAMO STUTE

向忽扣屹 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị hạ tế, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI HÀSA (? HÀSE) NAMO STUTE

向忝叻愨 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la đạt ma, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA DHARMA NAMO STUTE

向忽叻颺 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị đạt nhĩ, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI DHARMI NAMO STUTE

向忝刊駟 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la để khát-sử-noa, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA TIKṢṂA NAMO STUTE

向忽凸鉢 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị để khát-sử-ni, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI TIKṢṂI NAMO STUTE

向忝旨加 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la hệ đô, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA HETU NAMO STUTE

向忝弋咒 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị chước yết-la, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA (? VAJRI) CAKRA NAMO STUTE

向忝矛好 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la bà sa, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA BHAṢA NAMO STUTE

向忽石如 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị ty thủy, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI BHIṢI (? BHAṢI) NAMO STUTE

向忝一愨 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la yết ma, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA KARMA NAMO STUTE

向忽一颺 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị yết nhĩ, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI KARMI NAMO STUTE

向忝先朽 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la la khát-xoa, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA RAKṢA NAMO STUTE

向忽共朱 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị lị khát-sử, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI RIKṢI (? RAKṢI) NAMO STUTE

向忝伏朽 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-la dực khất-xoa, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA YAKṢA NAMO STUTE

向忽件朱 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-lị dĩ khất-sử , nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI YIKṢI (? YAKṢI) NAMO STUTE

向忝州神 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-la tán địa, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA SĀNDHA (? SAMDHI) NAMO STUTE

向忽觜油 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-lị mẫu sắt-trí, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI MUṢṬI NAMO STUTE

向忝全凹 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-la la đa, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA RĀTA NAMO STUTE

向忽全包 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-lị la đế, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI RĀTE NAMO STUTE

向忝伏匡 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-la ma la, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA MOLA (? MALA ) NAMO STUTE

向忽互印 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-lị ma lê, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI MALI ( ? MALE ) NAMO STUTE

向忝乞凹 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-la nghĩ đa , nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA GETA ( ? GĪTA ) NAMO STUTE

向忽凡包 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-lị nghĩ đế , nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI GITE ( ? GĪTE ) NAMO STUTE

向忝味 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-la nễ-lị, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA DṚ ( ? NṚTYA ) NAMO STUTE

向忝味 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-lị nễ-lị, nam mô tốt-đổ đế**

VAJRE DṚ ( ? VAJRI NṚTYE ) NAMO STUTE

向忝慘扔 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-la độ bà , nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA DHUPA NAMO STUTE

向忽慘本 巧伏 脞包

**\_ Phộc nhật-lị độ bế , nam mô tốt-đổ đế**

VAJRI DHUPE NAMO STUTE



向忝翬廬 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la bổ sắt-ba, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA PÙṢPA NAMO STUTE

向忽翬廬 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị bổ sắt-bế, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI PÙṢPE NAMO STUTE

向忝司扔 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la nễ ba, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA DIPA ( ? DĪPA ) NAMO STUTE

向忽司慘 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị nễ ba-dã , nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI DIDHU ( ? DĪPE ) NAMO STUTE

向忝丫玆 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la nghiễn đa, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA GATDHA ( ? GANDHA ) NAMO STUTE

向忽丫珞 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị nghiễn đệ , nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI GATDHE ( ? GANDHE ) NAMO STUTE

向鞞乃在 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lãng cú xả, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRÀṂKU'SA ( ? VAJRA AṂKU'SA ) NAMO STUTE

向廡乃多 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lãng cú thế , nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRIMKU'SE ( ? VAJRI AṂKU'SE ) NAMO STUTE

向忝扒在 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la bá xả, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA PÀ'SA NAMO STUTE

向忽扒多 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị bá thế, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI PÀ'SE NAMO STUTE

向忝脆巴 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la tác-bổ tra , nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA SPHUṬA ( ? SPHOṬA ) NAMO STUTE

向忽脆戈 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-lị tác-bổ tai, nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRI SPHUṬE ( ? SPHOṬE ) NAMO STUTE

向忝千廩 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la kiến tra , nam mô tốt-đổ đế**  
VAJRA GHANṬA ( ? GHAMṬA ) NAMO STUTE

向忝吒在 巧伏 脞包

\_ **Phộc nhật-la phệ xá , nam mô tốt-đổ đế**

VAJRA VE'SA ( ? VAJRA AVI'SA ) NAMO STUTE

遇 向忝冑份 送扣

\_ **An, phộc nhật-la thất-lị duệ, sa-phộc hạ**

OM \_ VAJRA 'SRÌYE SVÀHÀ

*\_Nếu trì **Tán Vương** này*

*Vừa xưng tụng một biến*

*Chư Phật đều vân tập*

*Tròn ba mươi bảy (37) Trí*

*\_ Nếu cần tụng hai biến*

*Chư Phật đều vào thân*

*Tất cả A Vĩ Xa (Avi'sa :Biến Nhập)*

*Với dùng Tam Giới Chủ ( Chủ của 3 cõi)*

*\_ Nếu tụng qua ba biến*

*Các Pháp đều thành tựu*

*\_ Nếu tụng qua bốn biến*

*Đi, đứng với ngôi, nằm*

*Chỗ làm đều an ổn*

*\_ Nếu tụng qua năm biến*

*Người Trời sẽ kính yêu*

*\_ Tụng cho đến sáu biến*

*Hay diệt tất cả tội*

*\_ Nếu tụng đủ bảy biến*

*Hay sinh vô lượng phước*

*\_ Nếu có Kim Cương Tử ( Con của Kim Cương)*

*Thường trì **Tán Vương** này*

*Chư Phật thường vệ hộ*

Nói lời này xong, thời Bản Sở Xuất Sinh Đại Kim Cương Cát Tường Mẫu lại nói Pháp : Vẽ tượng, Mạn Noa La . Lấy lụa trắng sạch ngang với lượng của thân mình rồi tô vẽ. Phàm tất cả Tượng trong Du Già đều vẽ thân lớn bằng thân mình ngôi. Ở trong vẽ 3 tầng hoa sen tám cánh. Chính giữa vẽ thân Ta ( Phật Mẫu) .Ở phía trước Ta trên một cánh sen vẽ Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Vương , tay cầm bánh xe báu Kim Cương có 8 căm. Tiếp xoay vòng theo bên phải bày 7 Diệu Sứ Giả ( Sứ Giả của 7 vì sao)

Nơi Hoa Viện thứ hai: Ở phía trước Đỉnh Luân Vương , vẽ Kim Cương Tát Đỏa. Tiếp vòng theo bên phải vẽ 8 vị Đại Bồ Tát đều cầm Bản Tiêu Xí

Tiếp Hoa Viện thứ ba: xoay vòng theo bên phải đều vẽ 8 vị Kim Cương Minh Vương.

Lại ở bên ngoài Hoa Viện : 4 mặt vẽ Sứ Giả của nhóm 8 Đại Cúng Đường với 4 Nhiếp đều đội mào Sư Tử

Đây gọi là Pháp vẽ tượng. Mạn Noa La cũng như điều này.( *Pháp Tượng A Xà Lê nói rằng: 8 vị Đại Bồ Tát như **Lý Thú Kinh**, 8 vị Đại Kim Cương như **Nhiếp Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Vương Kinh** nói. 8 Cúng Đường, 4 Nhiếp, Tiêu Xí... như **Kim Cương Giới**. Hình của 7 Diệu thì truyền riêng)*

Tiếp nói **Pháp Tác Thành Tự**

Vào lúc Tâm Tú (Sao Tâm) trực nhật, Liễu Tú (Sao Liễu) trực nhật, Mão Tú (Sao Mão) trực nhật, Ngưu Tú (Sao Ngưu ) trực nhật. Vào ngày trực của Tú này , trong một

ngày chẳng ăn , tụng đủ 1008 biến thì hết thấy Tâm Nguyên ứng thời liền toại nguyện, được Đại Tất Địa. Đối trước Tượng Đàn tác Pháp liền được Phật Mẫu thành tựu hiện thân.

\_ Bấy giờ Phật Mẫu Kim Cương Cát Tường lại nói **Thành Tựu Đại Bi Thai Tạng Bát Tự Chân Ngôn** là:

珙 吃先 嫪 磨 獨 獠 珙

**A vĩ la hồng, khiếm, hồng, hột-li, ắc**

AH VIRA HUM KHAM HUM HRİH AH

Nếu tụng mãn một ngàn vạn biến (10000000 biến) sẽ được tất cả Pháp trong Đại Bi Thai Tạng, một thời đốn chứng. Ấn ấy như Thích Ca Mâu Ni Bát Ấn. Dùng Ấn từ Định khởi, xoay chuyển vòng liền kết Bản Tam Muội Gia Ấn : 2 tay chấp lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) lại để ngang trái tim liền thành

\_ Khi ấy lại nói **Thành Tựu Phú Quý Kim Cương Hư Không Tạng Câu Triệu Ngũ Tự Minh Vương** là:

嶧 嫪 波 獠 珙

**Noan, hồng, dát-lạc, hiệt-li, ắc**

VAM HUM TRAH (? TRÀH ) HRİH AH

Hành Giả nên vẽ Ngũ Đại Kim Cương Hư Không Tạng ở trong một viên minh (Anh sáng tạo thành hình tròn) lớn ngang với thân của mình. Ở trong một vòng tròn liền chia làm 5 phần : Ở vòng tròn chính giữa vẽ Hư Không Tạng màu trắng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm bấu. Trong vòng tròn phía trước vẽ Hư Không Tạng màu vàng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Kim Cương bấu (Bảo Kim Cương). Trong vòng tròn bên phải vẽ Hư Không Tạng màu xanh, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Tam Biện Bảo phóng ánh sáng lớn. Ở vòng tròn phía sau vẽ Hư Không Tạng màu đỏ, như trước tay trái cầm móc câu, tay phải cầm hoa sen hồng. Trong vòng tròn bên trái vẽ Hư Không Tạng màu tím đen (Hắc Tử sắc) như trước tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Yết Ma bấu (Bảo Yết Ma)

Đây là Pháp **Ngũ Đại Hư Không Tạng Tùy Phú Quý** . Nếu vẽ Tượng này thì nên vẽ trên lụa màu xanh hoặc lụa màu vàng ròng. Quần áo, mào đội đầu , Anh Lạc của vị Bồ Tát này đều y theo màu gốc ( Bản Sắc ) , ngôi Kiết Già. Vẽ Tượng này xong liền được thành tựu phú quý. Thời thời Hộ Ma sẽ mau được Đại Tất Địa.

Tiếp sẽ nói Ấn Tượng:

\_ *Tỳ Thủ Yết Ma Tam Muội Gia*

*Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) hợp nhau, ngọn như kim*

Đây là **Pháp Giới Hư Không Tạng**

**Tam Muội Mật Ấn** cần phải biết

\_ *Tiếp sửa Tiến Lực (2 ngón trở) như Tam Cổ*

Đây là **Kim Cương Hư Không Tạng**

\_ *Lại sửa Tiến Lực (2 ngón trở) như hình bấu*

Đây là **Bảo Quang Hư Không Tạng**

\_ *Lại co Tiến Lực (2 ngón trở) như cánh sen*

Đây là **Liên Hoa Hư Không Tạng**

\_ *Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trở) trợ nhau cài*

Đây là **Nghiệp Dụng Hư Không Tạng**

\_ Bấy giờ lại nói **Kim Cương Cát Tường Thành Tựu Nhất Thiết Minh** là:

𨮒 向忝漈 互扣胄 𨮒司忸漈 忸互漈 挑忸先一漈 后叻漈 宕成絆凸漈  
圩咒漈 圭市鳩先 訂包胄 互扣 屹互份漈 送扣

**Ấn\_ Phộc nhật-la thất-li, ma ha thất-li, a niết đễ-dã thất-li, tổ ma thất-li, a nghi  
la ca thất-li, một đà thất-li, một la hạ sa-ma đễ thất-li, thú ngật-la thất-li, xả nễ thủy-  
dã la thủy-chế đễ thất-li, ma hạ tam ma gia thất-li, sa-phộc hạ**

OM \_ VAJRA ‘SRÌ , MAHÀ ‘SRÌ, ÀDITYA ‘SRÌ, SOMA ‘SRÌ , AÑGARAKA  
‘SRÌ , BUDHA ‘SRÌ , BRĤASMATI (? BRĤASPATIDHA ) ‘SRÌ , ‘SUKRA ‘SRÌ ,  
‘SANI’SCIRA ‘SCETE ( ? ‘SANAI’SCARA ) ‘SRÌ , MAHÀ SAMAYE ‘SRÌ \_ SVÀHÀ

Lại nói **Diệu Cát Tường Phá Chư Tú Diệu Minh** là:

𨮒 屹楠氛 屹互份 漈份 送扣

**Ấn\_ Tát phộc đát-la , tam ma duệ, thất-li duệ, sa-phộc hạ**

OM \_ SARVATRA SAMAYE ‘SRÌYE \_ SVÀHÀ

\_ Lại nữa Hành Giả nên dùng hạt Kim Cương làm tràng hạt, dùng chỉ màu xanh  
lục xuyên qua hạt, đối trước Tượng tụng 300 biến thì tất cả ước nguyện thấy đều mãn túc.  
Tượng của Ấn ấy là: Hai tay Kim Cương Chưởng, đem Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc  
nhau bên trong, Giới Phướng (2 ngón vô danh) co song song vào lòng bàn tay, Nhẫn  
Nguyện (2 ngón giữa ) hợp nhau như ngọn núi, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều vịn lóng trên  
của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) , đem Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn vạch ngón tay đầu  
tiên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa). Đây là Kim Cương Cát Tường Ấn

*Trong cột buộc lóng tay*

*Đều ép cứng hai Không (2 ngón cái)*

*Đây là **Phá Tú Diệu***

***Nhất Thiết Bất Tường Ấn***

*Nên quán Diệu Cát Tường*

*Mà làm việc Giáng Phục*

*Kết Ấn tụng trăm biến (100)*

*Chẳng lâu liền thành tựu*

\_ Thời ở trên đỉnh đầu của Bản Sở Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Mẫu lại phóng ra  
trăm ngàn đạo hào quang tạp sắc. Ở trong mỗi một ánh sáng sinh ra vô lượng chày Kim  
Cương mạnh mẽ rực rỡ. Ở dưới bàn chân cũng vậy, liền nói **Thành Tựu Nhất Thiết Minh  
Chân Ngôn** là:

𨮒 巴幻 引 廿弔 廿弔 引引 引引 向忝 屹砵憤 猪 圳 赳 豨  
有 嫪 民誑 嫪

**Ấn, tra tra tra-ô, trí trí trí trí tra-ô, tra-ô tra-ô tra-ô, phộc nhật-la tát đát-  
phộc, nhạ hồng noan hộc, hột-li hạc hồng phán tra, hồng**

OM \_ TÀ TÀ TỤ , TÌ TÌ TÌ TÌ TỤ , TỤ TỤ TỤ , VAJRASADVO JJAḤ  
HUM VAM HOḤ , HRÌḤ HAḤ HUM PHAT HUM

( Bản khác ghi là: OM \_ TA TÀ , TỤ TỤ , TÌ TÌ , TÌ TÌ , TỤ TỤ TỤ TỤ ,  
VAJRASATVA JAḤ HUM VAM HOḤ , HRÌḤ HAḤ HUM PHAT HUM )

Chân Ngôn này hay thành tựu tất cả Minh, hay nhiếp phục tất cả hàng Trời, hay  
thành biện tất cả việc. Nếu muốn biết việc vị lai liền kết Ấn đặt bên hông trái, tụng Chân  
Ngôn 108 biến, tùy Ấn liền ngủ thì Bản Tôn A Vĩ Xa liền ở trong mộng cho thấy tất cả

việc lành dữ. Ấn ấy là: Dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay) kết Bất Động Tôn Dao Ấn, đem dao nhọn trở cắm trong lòng bàn tay tiền thành.

\_ Nếu muốn tụng tất cả Chân Ngôn. Trước tiên tụng Minh này 7 biến thì tất cả mau được thành tựu.

Nếu muốn đi qua các phương sở. Tưởng hình Tú (Vị sao) lúc trước, ấn ngay dưới bàn chân, quán thân mình như Bản Tôn liền được tất cả phương xứ không ngăn ngại không có chướng, chỗ làm đều được thành tựu.

Cát Tường Minh này hay thành biện trăm ngàn loại việc. Khởi ý đều được toại nguyện.

\_ Lại có Pháp. Dùng sợi tơ của ngó sen làm bắc đèn, xông thành khói rồi lấy chấm khoảng giữa lông mày thì tất cả Ma Nô Lệ đều phục tùng kính yêu.

Thời các Phật Đỉnh Luân Vương, mỗi mỗi vị đều quay lại nhập vào trong mỗi một lỗ chân lông của Tát Đỏa Phật Mẫu, xong đột nhiên chẳng hiện. Thời Đại Chúng Hội một lúc vắng lặng.

## NHẤT THIẾT NHƯ LAI NỘI HỘ MA KIM CƯƠNG QUỶ NGHI PHẨM THỨ MƯỜI

*Lại nữa Kim Cương Thủ*

*Ta nói Nội Hộ Ma*

*Là Tinh trừ Nghiệp cũ*

*Khiến được Tâm Bồ Đề*

*Ngồi thẳng thành vành trăng*

*Quán chữ Thủy ( 巛 \_ VAM ) rực lửa*

*Sinh thân như hình Phật*

*Trí Quyền trụ Bi Mẫn*

*Đây tên Phiến Để Ca*

*Như Lai Nội Hộ Ma*

*\_ Tiếp đến Nghi Xúc Địa*

*Chữ Nhân ( 𠂔 \_ HŪM ) câu Kim Cương*

*Phát sinh lửa bén mạnh*

*Thiền trừ mọi bất tường (Việc chẳng lành)*

*Tên Kim Cương Trì Địa*

*Mau ngộ Vô Đẳng Giác*

*\_ Tiếp đến hình Thí Nguyện*

*Chữ Như ( 𠂔 \_ TRÀH ) câu Ma Ni*

*Bảo Quang tinh ba Nghiệp*

*Bảo Quang hoại các Nghiệp*

*\_ Thẳng Tam Ma Địa Ấn*

*Vô Trần ( 𠂔 \_ HRÌH ) câu trong sạch (Thanh Tinh Cú)*

*Nhiệm dục với các Cấu (sự dơ bẩn)*

*Kiết Sử đều trong sạch*

*\_ Nghiệp sinh nhỏ các Hữu*

*Tịch Tĩnh ( 𠂔 \_ AH ) lời không dính ( Vô trước ngôn)*

Tất cả chỗ hay làm  
 Được vô ngại nhiễm tịch  
 \_ Kim Cương Thủ Bồ Tát !  
 Đây là năm loại Trí  
 Như Lai Tịch Tai Mật  
 Vì các Bồ Tát nói  
 Đại Bi Ba La Mật  
 Khởi bốn Tâm vô lượng  
 Ấn Minh đồng bốn Phật  
 Cũng tên Phật Tức Tai  
 Vừa tụng một biến xong  
 Chư Phật cùng chung nói  
**Chân Thị Phật Tử** này  
 Như Lai thường che giúp  
 Hay diệt vô đẳng tội  
 Hay sinh vô đẳng phước  
 Hay ngưng ách ba đời  
 Chư Phật đều vệ hộ  
 \_ Lại nữa Kim Cương Thủ !  
 Liền nói câu Mật Ngôn  
 Ông nên lắng tâm nghe  
 Năm loại Trí Như Lai

𧇗 向忝四北 𧇗𧇗 圳

1\_ Ấn, phộc nhật-la đà đố, a nghĩ-nễ, noan

OM \_ VAJRADHÀTO (? VAJRADHÀTU) AGNI \_ VAM

𧇗 向忝𧇗朴肘 𧇗𧇗 猪

2\_ Ấn, phộc nhật-la a khát-sô tỳ-dã, a nghĩ-nễ, hồng

OM \_ VAJRA AKṢOBHYÀ AGNI \_ HUM

𧇗 向忝先湔戍矛名 𧇗𧇗 波

3\_ Ấn, phộc nhật-la la đát-na tam bà phộc, a nghĩ-nễ, đát-lạc

OM \_ VAJRA RATNASAMBHAVÀ AGNI \_ TRAḤ (? TRÀḤ)

𧇗 向忝吐了𧇗先全介 𧇗𧇗 獾

4\_ Ấn, phộc nhật-la lộ kế thấp-phộc la la nhạ, a nghĩ-nễ, hột-lị

OM \_ VAJRA LOKA'SVARA RÀJA AGNI \_ HRÌḤ

𧇗 向忝𧇗伏叉 𧇗𧇗 珩

5\_ Ấn, phộc nhật-la a mô già (Tất đế) a nghĩ-nễ, ác

OM \_ VAJRA AMOGHÀ (? AMOGHASIDDHI) AGNI \_ AḤ

\_ Lại nữa nhất tâm nghe

Kim Cương Tát Đỏa Minh

Kết Bản Yết Ma Ấn

Chữ **Nhân** (HUM) sinh Kim Cương

Khắp Giới Đại Không ấy

Tràn ngập lửa Kim Cương

Hay triệu các Kim Cương

Nhiếp phục làm tôi tớ (Bộc tông)

輅 向忝屹班 狛蚱 蓼 珩

**Án, phộc nhật-la tát dát-phộc, a nghĩ-nễ, hồng , ác**

OM \_ VAJRASATVÀ AGNI HUM \_ ÀH

\_ Tiếp đến Kim Cương Vương

Bản Nghiệp Tam Muội Gia

Chữ **Câu** (切 \_ JAH ) sinh Đại Câu

Câu khắp Đẳng Pháp Giới

Tất cả Phật mười phương

Đến hết làm thành tựu

Tùy Tâm vui yêu thích

Mau được không thời hạn

輅 向忝全介 狛蚱 蓼 幘

**Án, phộc nhật-la la nhạ, a nghĩ-nễ hồng, nhược**

OM \_ VAJRA RÀJA AGNI HUM \_ JJAḤ (? JAḤ )

\_ Tiếp đến Kim Cương Nhiễm

Bản Nghiệp Tam Muội Gia

Chữ **Duyệt** (越 \_ HOḤ ) sinh vui vẻ

Tiếng tràn mười phương Giới

Tất cả Phật Bồ Tát

Đều làm vợ Nhiễm Ai

Ba cõi Thế Trung Thiên

Hàng Nhân Vương kính yêu

輅 向忝全丸 狛蚱 蓼 越

**Án, phộc nhật-la la nga, a nghĩ-nễ hồng, hạc**

OM \_ VAJRA RÀGA AGNI HUM \_ HOḤ

\_ Tiếp đến Kim Cương Xưng

Bản Nghiệp Tam Muội Gia

Chữ **Tán** (戍 \_ SAḤ ) sinh vui thích

Được Sinh Thọ Tam Muội

Tràn khắp Giới Đại Không

Ta người (Tự tha) đều vui thích

Đại Duyệt ( rất vui thích) được bình đẳng

Các oán đều lui tan

輅 向忝州鉞 狛蚱 蓼 戍

**Án, phộc nhật-la sa độ, a nghĩ-nễ hồng, sách**

OM \_ VAJRA SÀDHU AGNI HUM \_ SAḤ

Như trên bốn Tịch Tai

Chư Phật rất sâu kín

Hết thấy khổ ba đời

Mau diệt không còn sót

\_ Lại nữa Kim Cương Thủ !

Kim Cương Bảo Uy Quang

Kết Bản Yết Ma Ấn

**Như Như** (輅\_OM ) sinh hào quang

Uy đức bạt chư Thiên  
Cùng với hàng Nhân Vương  
Tất cả đều tùy thuận  
Tăng trưởng tự mong cầu

𨮒 向忝先寒 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**Án, phộc nhật-la la đát-năng, a nghi-nễ hồng, án**

OM \_ VAJRA RATNA AGNI HUM \_ OM

\_ Kim Cương Quang Minh Uy

**Rực rỡ (𨮒 \_ ẠM ) tự phát sáng**

Tất cả Thiên Chủ Vương  
Thích, Phạm với cõi Người  
Nhật, Nguyệt, Tam Thế Hữu  
Không dám nhìn thẳng được  
Nhóm kia có Năng Sở  
Đều được tùy thuận hết

𨮒 向忝包介 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**Án, phộc nhật-la đế nhạ, a nghi-nễ hồng, ám**

OM \_ VAJRA TEJA AGNI HUM \_ ẠM

\_ Kim Cương Tràng Đại Quân

Chữ **Sinh** (𨮒 \_ TRÀM ) tuôn các báu

Kết Bản Nghiệp Án ấy  
Hay chiêu tất cả báu

𨮒 向忝了加 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**Án, phộc nhật-la kế đô, a nghi-nễ hồng, đát-lãm**

OM \_ VAJRA KETU AGNI HUM \_ TRÀM

\_ Kim Cương Tiểu Bồ Tát

Chữ **Hỷ** (有 \_ HAỊ ) sinh âm thanh

Kết Bản Nghiệp Án ấy  
Hay lớn tất cả Ai

𨮒 向忝扣州 𨮒𨮒 𨮒 有

**Án, phộc nhật-la hạ sa, a nghi-nễ hồng, hạc**

OM \_ VAJRA HÀSÀ AGNI HUM HAỊ

Như vậy bốn Bí Mật

Chư Phật mật tăng trưởng  
Mong cầu thấy đều thành  
Tăng trưởng Phật tự thân  
Trời Người ba cõi thấy  
Thấy đều nói là Ta (Đức Phật)  
Sinh thân hóa các Hữu  
Lẽ xa , không dám gần

\_ Lại nữa Kim Cương Thủ !

Liên Hoa Tự Tại Vương

Chữ **Tự Tại Thanh Tĩnh** (𨮒 \_ HRỊỊ )



Chiếu ám suốt ba cõi  
Địa Ngục, các nẻo ác  
Đều tịnh như hoa sen  
Kết Bản Yết Ma Ấn  
Hay phục Khổ như vậy

𨮒 向忝叻愆 挑蚱 蓼 獠

**Ấn, phộc nhật-la đạt ma, a nghĩ-nễ hồng, hột-li**  
OM \_ VAJRA DHARMA AGNI HUM \_ HRÌḤ  
\_ Kim Cương Mãnh Lợi Dao

Chữ **Kiểm** (尼 \_ DHAM ) tỏa Đại Quang

Chiếu ám suốt ba cõi  
Hay phục Nột Sắt-Tra (Duṣṭa\_ điều ác)

𨮒 向忝刊駢 挑蚱 蓼 尼

**Ấn, phộc nhật-la để khát-xoa-noa, a nghĩ-nễ hồng, đàm**  
OM \_ VAJRA TIKṢṆA AGNI HUM \_ DHAM

\_ Kim Cương Chuyển Luân Giả

Chữ **Luân** (伐 \_ MAM ) hóa các Luân

Hay giết Na La Diên  
Vớ Rông, Kim Xí Điều

𨮒 向忝旨加 挑蚱 蓼 伐

**Ấn, phộc nhật-la hệ đỏ, a nghĩ-nễ hồng, hàm**  
OM \_ VAJRA HETU AGNI HUM \_ MAM  
\_ Kim Cương Ngữ Ngôn Tụng

Chữ **Mật** (劣 \_ RAM ) hóa mưa đá

Đánh phá các Tu La  
Vớ tất cả Tú Diệu

𨮒 向忝矢她 挑蚱 蓼 劣

**Ấn, phộc nhật-la bà sái, a nghĩ-nễ hồng, lăm**  
OM \_ VAJRA BHÀṢÀ AGNI HUM \_ RAM

Hãy nhớ Kim Cương Thủ !  
Như vậy bốn Bí Mật  
Tụng kết phá chư Thiên  
Tất cả việc chẳng lành  
Oán ba cõi ba đời  
Người vớ hàng Phi Nhân  
Nơi kẻ khởi Tâm ác  
Thấy đều hóa sạch hết  
Phạm Thiên, Na La Diên  
Trời Tự Tại, Nhật, Nguyệt  
Thiên Chủ, Đỉnh Hạnh Chúng  
Trời: Trụ Hư Không, Đất  
Do kết bốn Bí Mật  
Tụng Minh mới một biến

Mau diệt không có nghi  
Đây là Nội Hộ Ma  
\_ Kim Cương Thủ ! Lại nghe  
Yết Ma Kim Cương Tạng  
Chữ **Luân** ( 入\_KAM ) phát hào quang

Hay khiết tất cả yêu

𨾏 向忝一愆 𧀮𧀮 𧀮 入

**Án, phộc nhật-la yết ma, a nghi-nễ hồng, kiếm**

OM \_ VAJRA KARMA AGNI HUM \_ KAM

\_ Kết Bản Nghiệp Án kia

Kim Cương Giáp Trụ Quang

Chữ **Giáp** ( 曳\_HAM ) phát hào quang

Hay khiến tất cả yêu

𨾏 向忝先朴 𧀮𧀮 𧀮 曳

**Án, phộc nhật-la la khát-xoa, a nghi-nễ hồng, hám**

OM \_ VAJRA RAKṢĀ AGNI HUM \_ HAM

\_ Kim Cương Bồ Thục Hám

Chữ **Nha** ( 𧀮\_HUM ) phát hào quang

Thấy chạm đều thanh tịnh

Đều khiến cho kính yêu

𨾏 向忝伏朴 𧀮𧀮 𧀮 𧀮

**Án, phộc nhật-la được khát-xoa, a nghi-nễ hồng, hồng**

OM \_ VAJRA YAKṢĀ AGNI HUM \_ HUM

\_ Kim Cương Mật Trì Tôn

Chữ **Trì** ( 圳\_VAM ) phát hào quang

Kết Bản Nghiệp Khế ấy

Hay khiến tất cả yêu

𨾏 向忝屹祇 𧀮𧀮 𧀮 圳

**Án, phộc nhật-la tán địa, a nghi-nễ hồng, noan**

OM \_ VAJRA SANDHI (? SAMDHI) AGNI HUM \_ VAM

Do bốn Bí Mật này

Kim Cương Nội Hộ Ma

Khiến tất cả kính yêu

Không gì không tùy thuận

Trên đến các Như Lai

Dưới đến tất cả Người

Tùy thuận đều không ngại

Kính yêu không ngưng diệt

\_ Kim Cương A Xà Lê

Nên tác Pháp như vậy

Từ Chữ **Thủy** ( 圳\_VAM ) đầu sinh

Đến hai mươi bốn (24) Tôn

Đều dùng Bản Chủng Trí  
Phát sinh thành thân ấy  
Uy nghi đều giống hết  
Viên Minh là ánh lửa  
Miệng thân mình làm lò  
Trần khắp Hư Không Giới  
Túc trong ánh sáng này  
Vứt các điều chẳng lành  
Người ác, Thiên Chúng ác  
Trên đến Đẳng Giác Tôn  
Kẻ ngược Bản Thệ mình  
Vứt vào lò thiêu đốt  
Mau được Bản Thành Tự  
Đốt các Chúng Đẳng Giác  
Hay ngừng tất cả ách  
Các Đại, Chúng Hữu Tình  
Hay thành, lớn tất cả  
Các Chấp Kim Cương Thủ  
Tồi phục tất cả oán  
Tất cả Chúng Minh Phi  
Hay kính yêu tất cả  
**Bốn: Câu, Sách, Tỏa, Linh**  
Thành hết việc câu triệu  
Cho đến tám Cúng Dường  
Hoàn kết Nghiệp Ấn ấy  
Với tụng Diễm Quang Minh  
Hay thành Nguyện: Tự Tha  
Không gì không thành tự  
Ta, **Nội Hộ Ma** này  
Xưa kia Bảo Sinh Phật (Ratnasambhava Buddha)  
Ở trong Kim Cương Giới  
Độ vô lượng Hữu Tình  
Nên nay Ta diễn nói  
Kim Cương Thủ ! Khéo nghe  
Vì các Chân Ngôn Sư  
Rộng nói thành lợi ích  
Đừng vọng trao truyền cho  
Kẻ chưa nhận đủ Thệ  
Với người không Trí Tuệ  
\_Kim Cương Nội Hộ Ma  
Nay Ta sẽ nói hết

𨮒 向忝匠刻 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**1\_ An, phộc nhật-la la tế, a nghĩ-nễ hồng, học**

OM \_ VAJRA LÀSYE AGNI HUM\_ HOH

𨮒 向忝互同 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**2\_ An, phộc nhật-la ma lệ, a nghĩ-nễ hồng, dát-la tra**

OM \_ VAJRA MALE AGNI HUM \_ TRAT

𨮒 向忝輻包 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**3\_ An, phộc nhật-la nghĩ-đế a nghĩ-nễ hồng, nghĩ**

OM \_ VAJRA GÌTE AGNI HUM \_ GÌH

𨮒 向忝埒抖 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**4\_ An, phộc nhật-la niết-lị đế, a nghĩ-nễ hồng, ngật-lị tra**

OM \_ VAJRA NRTYE AGNI HUM \_ KRT

𨮒 向忝慘本 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**5\_ An, phộc nhật-la độ bế, a nghĩ-nễ hồng, ác**

OM \_ VAJRA DHUPE AGNI HUM \_ AH

𨮒 向忝旦廬 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**6\_ An, phộc nhật-la bổ sát-ba, a nghĩ-nễ hồng, án**

OM \_ VAJRA PUŞPA (?PUŞPE) AGNI HUM \_ OM

𨮒 向忝芻了 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**7\_ An, phộc nhật-la lộ kế, a nghĩ-nễ hồng, nễ**

OM \_ VAJRA ROKE (? ÀLOKE) AGNI HUM \_ DÌH

𨮒 向忝丫神 𨮒𨮒 𨮒 𨮒

**8\_ An, phộc nhật-la nghiêng đà , a nghĩ-nễ hồng, ngược**

OM \_ VAJRA GANDHA AGNI HUM \_ GAH

𨮒 向忝乃在 𨮒𨮒 𨮒 切

**9\_ An, phộc nhật-la cú xả, a nghĩ-nễ hồng, nhược**

OM \_ VAJRA KU'SA (?AÑKU'SA) AGNI HUM \_ JAH

𨮒 向忝扔在 𨮒𨮒 𨮒 獨

**10\_ An, phộc nhật-la bá xả, a nghĩ-nễ hồng, hồng**

OM \_ VAJRA PA'SA (?PÀ'SA) AGNI HUM \_ HUM

𨮒 向忝剉巴 𨮒𨮒 𨮒 圳

**11\_ An, phộc nhật-la sa-phổ tra, a nghĩ-nễ hồng, noan**

OM \_ VAJRA SPHAṬA (? SPHOṬA) HUM \_ VAM

𨮒 向忝吒在 𨮒𨮒 𨮒 趲

**12\_ An, phộc nhật-la phệ xá , a nghĩ-nễ hồng, hộc**

OM \_ VAJRA VE'SA (? AVI'SA ) AGNI HUM \_ HOH

KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA BỒ ĐỀ TÂM  
NỘI TÁC NGHIỆP QUÁN ĐỈNH TẤT ĐỊA  
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Thủ rằng:” Nay Ta sẽ vì ông mà nói **Thành Tựu Kim Cương Tát Đỏa Nhất Tự Tâm Cực Mật Vô Thượng Thâm Dũng Trí Quang Mật Ngôn**” Rồi nói Tụng là :

*Hành Giả trì Chân Ngôn*

*Quán Thân như hình Phật(Buddha)*

*Căn Bản Mệnh Kim Cương(Vajra)*



嫿

**Hồng**

HÙM

*Kim Cương A Xà Lê*  
*Dạy truyền các Đệ Tử*  
*Dùng lụa Đào che mặt*  
*Cùng họ làm gia trì*  
*\_ Tiếp đến A Xà Lê*  
*Dạy truyền **Tát Đỏa Thệ***  
*Để hoa ở trong Ấn*  
*Khiến tung rải chi phần*  
*Tùy nơi hoa rơi trúng*  
*Hành Giả nên tôn phụng*  
*Dạy họ Bản Ấn Minh*  
*Khiến cho tác thành tựu*  
*Đây tên **Kim Cương Thủ***  
***Nội Tác Nghiệp Quán Đỉnh***  
*Bí trong cực bí mật*  
*Đây là nguồn năm Bộ*  
*Kim Cương tức Bảo Quang*  
*Liên Hoa tức Yết Ma*  
*Như hòa đồng một thể*  
*Tức thân này năm Phật*  
*Tay phải : Quán Âm Bộ*  
*Tay trái : Kim Cương Nghiệp*  
*Trên đỉnh : Ma Ni Thuộc ( Dòng tộc Ma Ni)*  
*Đa La, Tỳ Câu Chi*  
*Đều là Yết Ma Bộ*  
*Tam Thế Bất Động Tôn*  
*Tức là bốn Nhiếp Trí*  
*Hỷ Hý là Cúng Dường*  
*Hư Không Nhân : Giữ ngoài ( Ngoại trì)*  
*Kim Cương Quang : Bờ kia*  
*Tức ba mươi bảy ( 37) Tôn*  
*Tối thượng rất sâu kín*  
*Pháp Phật mật thành tựu*

*\_ Lại nữa Kim Cương Thủ !*

*Liên nói **Nội Hỏa Pháp***

*Tức Tai, Nguyệt (Vành trăng Tim ) làm lò*  
*Đều như Bản Tôn mạo (dung mạo của Bản Tôn)*  
*Chủng Trí phát lửa sáng*  
*Thieu đốt tất cả tội*  
*Nam Phật, Ba La Mật*  
*Gọi là việc Tức Tai*

*\_ Hàng Người Trời ba đời*



*Cho đến Thiện Tai ( Sàdhu) cũng như vậy*

*Tức hay rộng làm các sự nghiệp*

*Đây tên **Tối Sơ Hồng Ca La***

*Như trước chỗ kết tụng Tâm Mật*

*Mới nên tác nghiệp Hộ Ma này*

Chỗ dùng vật Hộ Ma thì Thể ấy giống nhau. Minh này đều từ Tâm tuôn ra, đều dùng Bản Sắc ấy truyền cho vậy

Lại lấy muối đen Hộ Ma thì hay triệu tất cả Trời , tùy tên kêu gọi hay mãn việc mong cầu

Lại dùng phân bò đen (Ô ngữ) Hộ Ma thì hay triệu tất cả Diệu Cảnh Tướng Bồ Tát, hay thành tựu Bát Nhã Ba La Mật

Lại có Pháp. Dùng Trầm Hương màu đen ( Hắc Trầm Hương) Hộ Ma thì hay khiến Phổ Hiền Bồ Tát (SamantaBhadra Bodhisatva) trao cho tất cả Pháp Trì Minh

Lại có Pháp. Dùng hoa màu đen Hộ Ma thì hay khiến cho Hư Không Khố Bồ Tát trao cho tất cả sự nghiệp tạp

Lại có Pháp. Dùng đất màu đen mà tác nghiệp Hộ Ma thì thấy đều triệu tập tất cả Địa Cư Thiên

*\_ Nếu dùng hoa màu trắng*

*Hộ Ma tác cúng dường*

*Tất cả Cát Tường Thiên*

*Ban cho Kim Bảo Tạng ( kho tàng chứa vàng bạc châu báu)*

*Tùy ý mà thọ dụng*

*\_ Bạch Thọ Chấp ( Nhựa cây có màu trắng) Hộ Ma*

*Hay khiến các Mẫu Thiên*

*Trao thuốc Tiên màu nhiệm*

*Uống vào, sống một kiếp*

*\_ Dùng Đàn Hương : Hộ Ma*

*Sai khiến Thượng Giới Thiên*

*\_ Tô Hợp Hương : Hộ Ma*

*Trụ Không ( Trụ Không Thiên) cũng như vậy*

*\_ Sai khiến Du Không Thiên*

*Địa Cư ( Địa Cư Thiên ) dùng Ngưu Hoàng*

*Địa Để ( Địa Để Thiên) dùng An Tức ( An Tức Hương)*

*\_ Nếu thường dùng Trầm Hương*

*Hộ Ma mà phụng hiến*

*Mười sáu Đại Bồ Tát*

*Đều mau chóng trao cho*

*Mỗi Bản Tam Muội Gia*

*\_ Nếu thường dùng Long Nã*

*Mà tác nghiệp Hộ Ma*

*Tám Cúng Dường Bồ Tát*

*Trao cho Tam Muội Gia*

*Khiến mau chóng thành tựu*

*\_ Hoàng Đàn thường Hộ Ma*

*Năm Bộ, bốn Nhiếp đẳng*

*Bồ Tát làm Sứ Giả*

*Tùy ý đảy hay làm*



*\_ Hộ Ma dùng Uất Kim (Uất Kim hương)  
Các Như Lai năm phương  
Chàng hoai Ứng Thân nên  
Thường đến tác gia trì  
\_ Đỉnh Hương làm Hộ Ma  
Tất cả Liên Hoa Bộ  
Mạn Noa La đều tập  
Trao cho Tam Ma Địa  
Quán Đỉnh của Thù Thắng  
\_ Hộ Ma lá Bồ Đề  
Tất cả Kim Cương Bộ  
Mạn Noa La đều tập  
Trao Quán Đỉnh Giáng Ma  
\_ Hoa sen trắng : Hộ Ma  
Bảo Bộ Mạn Noa La  
Vân tập mà trao cho  
Pháp Tài Quán Đỉnh Vị  
\_ Hoa sen xanh : Hộ Ma  
Hay khiến Như Lai Bộ  
Năm Bộ Mạn Noa La  
Thánh Chúng nhóm như vậy  
Trao mỗi thứ tùy loại  
Sở Nghiệp mà Quán Đỉnh  
\_ Như bên trên đã nói  
Pháp Hộ Ma tối thắng  
Trăm tám (108) tụng Chân Ngôn  
Gia trì mà tác Nghiệp  
Chốn tác nghiệp với vật  
Đắc được báo như vậy  
Ba nghiệp nhu nhuyễn tịnh  
Khinh an nhận vui thích  
Đại Ấn Tam Bồ Đề  
Mau chóng mà thành tựu  
\_ Lại nói Pháp Túc Tai  
Lấy chữ Liên Hoa Trí  
Với dùng Hư Không Trí Hòa hợp làm Thân Tuyến  
Tưởng cột cánh tay phải  
Túc hay lia các lỗi  
\_ Hoặc lấy Yết Ma Trí  
Với chữ Kim Cương Nhân  
Hòa hợp làm Thân Tuyến  
Túc thân hay lợi lạc  
\_ Lại lấy Kim Cương Bộ  
Chữ Chủng Tử bốn Tôn  
Hòa hợp làm Sắc Tuyến ( Chỉ màu)  
Túc nghiệp hay giáng phục  
\_ Lại lấy Ma Ni Bộ*

*Chữ Mật Trí bốn Thánh  
Hòa hợp làm Sắc Tuyến  
Tức việc hay tăng ích  
\_ Lại lấy Liên Hoa Bộ  
Chữ Chủng Tử bốn Thánh  
Hòa hợp làm bốn Tuyến (4 sợi chỉ)  
Tức khiến tất cả yên  
\_ Lại lấy Yết Ma Bộ  
Chữ Mật Trí bốn Tôn  
Hòa hợp làm bốn Tuyến  
Tức hay dùng câu triệu  
\_ Đây tên Nội Hộ Ma  
Y trước, tác trong lửa  
Cho đến ba mươi bảy  
Đều y Pháp Giáo này  
Kim Cương Tát Đỏa Tâm  
Với Ấn, Lò, Lửa sáng  
\_ Pháp lấy cỏ tranh xanh  
Làm một vòng cỏ tranh  
Đeo ở ngón Tiến Lực ( 2 ngón trở)  
Hay trừ mọi Bất Tường ( việc chẳng lành)  
\_ Đeo ở lóng Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa)  
Hay trừ tất cả khổ  
\_ Đeo ở độ Thiền Trí (2 ngón cái)  
Hay đoạt Na La Diên  
\_ Đeo ở ngón Giới Phương (2 ngón vô danh)  
Hay khiến Bản Tôn thích  
Trao cho tất cả Nguyệt  
Với thành tựu tất cả  
\_ Đeo ở lóng Đàn Tuệ ( 2 ngón út)  
Gần gũi các Tát Địa  
Tất cả Phật vui vẻ  
Chẳng ngược sức Bản Thệ*

ĐẠI KIM CƯƠNG ĐIỂM KHẨU GIÁNG PHỤC NHẤT THIẾT MA  
OÁN  
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

*Có Phật tên Kim Cương  
Đại Dược Xoa Thôn Hám ( An nuốt)  
Tất cả Hữu Tình ác  
Với vật, nhóm vô tình  
Tất cả ác ba đời  
Tâm chạm uế nhiễm dục  
Khiến mau trừ diệt hết  
An nuốt không còn sót*

Ông ! Kim Cương Tát Đỏa  
Nhất tâm nghe Minh này  
Rộng bày các Hữu Tình  
Kim Cương Tâm Minh là

𨾏 互扣 伏朽 向忝屹兹 切 猪 圳 赳盲吒在 𨾏

**An, ma hạ được khát-xoa phộc nhật-la tát đát-phộc, nhược, hồng, noan, hộc,  
bả-la phệ xả hồng**

OM \_ MAHÀ YAKṢA VAJRASATVA JAḤ HŪM VAM HOḤ PRAVE'SA  
HŪM

Đây tên **Kim Cương Thực** (Vajra Khàda)

Chủ Tể các Năng Tồi ( hay nghiền nát)

Bồ Tát Hóa thân Trời

Với Chính Nghiệp nhận quả

Tụng đây một ngàn tám (1008 biến)

Tùy thuận mà nhiếp thụ

Trong ba ngàn Thế Giới

Trên đến loại Hữu Đỉnh ( Sắc Cứu Cánh)

Nếu gia trì nam nữ

Hay khiến A Vĩ Xa ( Avi'sa : Biến Nhập)

Việc ba cõi ba đời

Tốt xấu đều biết hết

\_ Nếu tụng một Lạc Xoa (100000 biến)

Hay khiến Trời ba cõi

Hỏi về việc cát hung

Mau khiến A Vĩ Xa

\_ Nếu muốn ăn các húc ( Các thứ tiếp chạm)

Trước tụng bảy biến Minh

Liên ăn các húc vật (Vật tiếp chạm)

Hay khiến đều thanh tịnh

\_ Nếu cùng người ăn độc (Chất độc)

Tụng Minh hăm một (21 ) biến

Ném Ấn gia vật ấy

Liên thành Nghiệt Lỗ Noa (Garuḍa: Kim Xí Điểu)

An nuốt độc các Rồng

Hoặc quán thành Bản Tôn

Hoặc ấn thành Bản Tôn

Đều nhiếp được độc ấy

\_ Nếu khiến người kính yêu

Dùng Ấn quăng ném họ

Hoặc tưởng dùng Ấn đánh

Họ đều như nô bộc

\_ Nếu làm Mạn Trà La

Với vẽ hoặc quán thành

Nên quán một chữ **Hồng** (𨾏\_ HŪM )

Thành Đại Yết Ma Luân

Tỏa lửa sáng màu vàng

Lại ở trong lỗ rốn( Tề Luân)  
Nên chia ở năm phần  
Quán năm vành trăng lớn  
Một Luân an năm Tôn  
Cộng là hai mươi lăm (25)  
Dùng chữ Kim Cương Giới  
Yết Ma Ấn an bày  
Đặt ở bốn góc Luân  
Tỏa mọi ánh sáng màu  
Một góc bốn Phần Nộ  
Bốn góc mười sáu Hộ  
Đều cầm chày Ngũ Cổ  
Tác Kim Cương Trịnh Bộ  
Đều từ chữ **Hồng** sinh  
Thân tác màu bốn phương  
Chính giữa xứ Phật tròn  
Bốn góc : Nội Cúng Đường  
Tiếp trước mặt bốn phương  
Trái phải an hai Tôn  
Ấy là 4 nhóm Câu  
Với bốn nhóm Hương Hoa  
Phía sau, nơi đối diện  
An phương Diệu Cát Tường  
Mọi loại các võng báu  
Áo lụa, ngọc, man (vòng hoa) hoa  
Luân (bánh xe) chuông, phát, thương khư ( Vở ốc, loa)  
Thiên Nữ tấu âm nhạc  
An bày nhóm như vậy  
Đều từ chữ **Hồng** sinh  
Dùng **Thành Tựu Minh** trước  
Bày xong, tụng một biến  
Túc hay thành chân thật  
Bền chắc như Kim Cương  
Người Hành tự làm Phật  
Ngự ở Luân trong rốn  
Bốn Thời chẳng gián đoạn  
Tụng mãi ba mươi vạn  
Y Môn **Quán Hạnh** trước  
Mau được thân Bản Tôn  
Nếu có các người ác  
Dược Xoa, La Sát Chủ  
Thần : Gió, Mưa, Rồng, Núi  
Bảy Mẫu, các Tú Diệu  
Thần Biển, Thần sông rạch  
Trời: Thích, Phạm, Nhật, Nguyệt  
Kim Cương Vĩ Già Na  
Trời, Người trong ba cõi

Đều Y Quán Trụ này  
Họ nhìn như Nhân Giả ( Đức Phật)  
Tác lễ, hiến Sở Năng  
Thọ Giáo rồi thỉnh mệnh  
\_ Lại nữa Kim Cương Thủ !  
Nay Ta sẽ nói Ấn  
Ngón Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa)  
Chéo bên trong làm răng  
Đàn Tuệ (2 ngón út ) cong như câu (móc câu)  
Tiến Lực (2 ngón trỏ ) với Thiên Trí (2 ngón cái)  
Giống hình con mắt cười  
Đây tên **Căn Bản Ấn**  
Cũng là **Căn Bản Tâm**  
Kết Hộ với Cúng Đường  
Bốn việc Phiến Đẻ Ca  
Đều dùng Ấn này làm  
\_ Nay Ta nói bí mật  
Hình Kim Cương Được Xoa  
Sáu tay cầm vật khí  
Cung, Tên, Kiếm, Luân, Ấn  
Với Tát Đỏa Yết Ma  
Năm mắt giận đáng sợ  
Ba đầu, tóc Mã Vương  
Châu báu nghiêm sức khắp  
Các Thánh Tôn còn lại  
Vẽ như Kim Cương Giới  
\_ Nếu muốn trị các bệnh  
Nên xưng mười sáu **Hồng** ( HÙM )  
Kết Kim Cương Nghiệp ấy  
Thế như Trì Kim Cương  
Miệng tụng lời giao ước  
Hết thấy đều nhận mệnh  
Dời biển lớn, Tu Di  
Với lấy Trời ba cõi  
Mở nẻo ác, phóng tội  
Chỗ làm đều xứng tại  
\_ Nếu muốn được thuốc Tiên  
Vĩnh sinh cõi Cực Lạc  
Biết đủ cung Thiên Vương  
Tùy theo ý liền được  
  
\_ Kim Cương Tát Đỏa ! Ông  
Liên nói A Vĩ Xả  
Chợng Đồng Nam, Đồng Nữ  
Tắm sạch, áo mới sạch  
Khiến **Tát Đỏa Thệ** kia  
Trên đặt ở hoa trắng

Gia trì khiến che mặt  
Lại gia một ngàn tám (1008 biến)

Kia tức A Vĩ Xả

Thân ấy hoặc trụ không

Hết thấy việc ba đời

Tất cả đều biết hết

\_ Ta nói câu bí mật

Các người khéo lắng nghe

Năm việc nhóm ĐỂ Ca

Mật Cú nói Chân Ngôn

Vắng lặng, Đại Bi, thường

Đây là Câu Tịch Tai

Quy y với Liên Hoa

Đây là Câu Tăng Ích

Xứng Phần Nộ phá hoại

Đây là Câu Giáng Phục

Kính Ai Gia Đá Gia

Kim Cương Câu câu triệu

Đây tên năm loại Mật

Kim Cương Ngũ Du Già

Mau khiến thời vị lai

Chẳng y theo Thầy truyền

Nơi Pháp này khinh mạn

Tự thuật tự ý Thầy

Mê làm A Xà Lê

Nhóm Đại Ngã kiên cường

Liên nói **Nhất Tự Tâm**

Tối thắng mật trong bí

Đây tên **Tối Thắng Mật**

**Thân Ngũ Tâm Kim Cương**

Thân Đại Bi chư Phật

Thường trụ trong chữ này

Tùy chốn tụng một biến

Các Đại Quả Bồ Tát

Tất cả Chúng Trời Người

Thấy đều lễ người ấy

Như trước, Pháp đã làm

Hoặc tụng Mật Ngôn này

Tất cả mau đều thành

Sức chẳng thể luận bàn

Buộc Kim Cương Tát Đỏa

Đây tên **Tối Bí Mật**

Đừng vọng truyền cho người

Khéo giao kẻ Trí Tuệ

𑖀 𑖁 𑖂 𑖃 𑖄 𑖅 𑖆 𑖇 𑖈 𑖉 𑖊 𑖋 𑖌 𑖍 𑖎 𑖏 𑖐 𑖑 𑖒 𑖓 𑖔 𑖕 𑖖 𑖗 𑖘 𑖙 𑖚 𑖛 𑖜 𑖝 𑖞 𑖟 𑖠 𑖡 𑖢 𑖣 𑖤 𑖥 𑖦 𑖧 𑖨 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭 𑖮 𑖯 𑖰 𑖱 𑖲 𑖳 𑖴 𑖵 𑖶 𑖷 𑖸 𑖹 𑖺 𑖻 𑖼 𑖽 𑖾 𑖿 𑗀 𑗁 𑗂 𑗃 𑗄 𑗅 𑗆 𑗇 𑗈 𑗉 𑗊 𑗋 𑗌 𑗍 𑗎 𑗏 𑗐 𑗑 𑗒 𑗓 𑗔 𑗕 𑗖 𑗗 𑗘 𑗙 𑗚 𑗛 𑗜 𑗝 𑗞 𑗟 𑗠 𑗡 𑗢 𑗣 𑗤 𑗥 𑗦 𑗧 𑗨 𑗩 𑗪 𑗫 𑗬 𑗭 𑗮 𑗯 𑗰 𑗱 𑗲 𑗳 𑗴 𑗵 𑗶 𑗷 𑗸 𑗹 𑗺 𑗻 𑗼 𑗽 𑗾 𑗿 𑘀 𑘁 𑘂 𑘃 𑘄 𑘅 𑘆 𑘇 𑘈 𑘉 𑘊 𑘋 𑘌 𑘍 𑘎 𑘏 𑘐 𑘑 𑘒 𑘓 𑘔 𑘕 𑘖 𑘗 𑘘 𑘙 𑘚 𑘛 𑘜 𑘝 𑘞 𑘟 𑘠 𑘡 𑘢 𑘣 𑘤 𑘥 𑘦 𑘧 𑘨 𑘩 𑘪 𑘫 𑘬 𑘭 𑘮 𑘯 𑘰 𑘱 𑘲 𑘳 𑘴 𑘵 𑘶 𑘷 𑘸 𑘹 𑘺 𑘻 𑘼 𑘽 𑘾 𑘿 𑙀 𑙁 𑙂 𑙃 𑙄 𑙅 𑙆 𑙇 𑙈 𑙉 𑙊 𑙋 𑙌 𑙍 𑙎 𑙏 𑙐 𑙑 𑙒 𑙓 𑙔 𑙕 𑙖 𑙗 𑙘 𑙙 𑙚 𑙛 𑙜 𑙝 𑙞 𑙟 𑙠 𑙡 𑙢 𑙣 𑙤 𑙥 𑙦 𑙧 𑙨 𑙩 𑙪 𑙫 𑙬 𑙭 𑙮 𑙯 𑙰 𑙱 𑙲 𑙳 𑙴 𑙵 𑙶 𑙷 𑙸 𑙹 𑙺 𑙻 𑙼 𑙽 𑙾 𑙿 𑚀 𑚁 𑚂 𑚃 𑚄 𑚅 𑚆 𑚇 𑚈 𑚉 𑚊 𑚋 𑚌 𑚍 𑚎 𑚏 𑚐 𑚑 𑚒 𑚓 𑚔 𑚕 𑚖 𑚗 𑚘 𑚙 𑚚 𑚛 𑚜 𑚝 𑚞 𑚟 𑚠 𑚡 𑚢 𑚣 𑚤 𑚥 𑚦 𑚧 𑚨 𑚩 𑚪 𑚫 𑚬 𑚭 𑚮 𑚯 𑚰 𑚱 𑚲 𑚳 𑚴 𑚵 𑚶 𑚷 𑚸 𑚹 𑚺 𑚻 𑚼 𑚽 𑚾 𑚿 𑛀 𑛁 𑛂 𑛃 𑛄 𑛅 𑛆 𑛇 𑛈 𑛉 𑛊 𑛋 𑛌 𑛍 𑛎 𑛏 𑛐 𑛑 𑛒 𑛓 𑛔 𑛕 𑛖 𑛗 𑛘 𑛙 𑛚 𑛛 𑛜 𑛝 𑛞 𑛟 𑛠 𑛡 𑛢 𑛣 𑛤 𑛥 𑛦 𑛧 𑛨 𑛩 𑛪 𑛫 𑛬 𑛭 𑛮 𑛯 𑛰 𑛱 𑛲 𑛳 𑛴 𑛵 𑛶 𑛷 𑛸 𑛹 𑛺 𑛻 𑛼 𑛽 𑛾 𑛿 𑜀 𑜁 𑜂 𑜃 𑜄 𑜅 𑜆 𑜇 𑜈 𑜉 𑜊 𑜋 𑜌 𑜍 𑜎 𑜏 𑜐 𑜑 𑜒 𑜓 𑜔 𑜕 𑜖 𑜗 𑜘 𑜙 𑜚 𑜛 𑜜 𑜝 𑜞 𑜟 𑜠 𑜡 𑜢 𑜣 𑜤 𑜥 𑜦 𑜧 𑜨 𑜩 𑜪 𑜫 𑜬 𑜭 𑜮 𑜯 𑜰 𑜱 𑜲 𑜳 𑜴 𑜵 𑜶 𑜷 𑜸 𑜹 𑜺 𑜻 𑜼 𑜽 𑜾 𑜿 𑝀 𑝁 𑝂 𑝃 𑝄 𑝅 𑝆 𑝇 𑝈 𑝉 𑝊 𑝋 𑝌 𑝍 𑝎 𑝏 𑝐 𑝑 𑝒 𑝓 𑝔 𑝕 𑝖 𑝗 𑝘 𑝙 𑝚 𑝛 𑝜 𑝝 𑝞 𑝟 𑝠 𑝡 𑝢 𑝣 𑝤 𑝥 𑝦 𑝧 𑝨 𑝩 𑝪 𑝫 𑝬 𑝭 𑝮 𑝯 𑝰 𑝱 𑝲 𑝳 𑝴 𑝵 𑝶 𑝷 𑝸 𑝹 𑝺 𑝻 𑝼 𑝽 𑝾 𑝿 𑞀 𑞁 𑞂 𑞃 𑞄 𑞅 𑞆 𑞇 𑞈 𑞉 𑞊 𑞋 𑞌 𑞍 𑞎 𑞏 𑞐 𑞑 𑞒 𑞓 𑞔 𑞕 𑞖 𑞗 𑞘 𑞙 𑞚 𑞛 𑞜 𑞝 𑞞 𑞟 𑞠 𑞡 𑞢 𑞣 𑞤 𑞥 𑞦 𑞧 𑞨 𑞩 𑞪 𑞫 𑞬 𑞭 𑞮 𑞯 𑞰 𑞱 𑞲 𑞳 𑞴 𑞵 𑞶 𑞷 𑞸 𑞹 𑞺 𑞻 𑞼 𑞽 𑞾 𑞿 𑟀 𑟁 𑟂 𑟃 𑟄 𑟅 𑟆 𑟇 𑟈 𑟉 𑟊 𑟋 𑟌 𑟍 𑟎 𑟏 𑟐 𑟑 𑟒 𑟓 𑟔 𑟕 𑟖 𑟗 𑟘 𑟙 𑟚 𑟛 𑟜 𑟝 𑟞 𑟟 𑟠 𑟡 𑟢 𑟣 𑟤 𑟥 𑟦 𑟧 𑟨 𑟩 𑟪 𑟫 𑟬 𑟭 𑟮 𑟯 𑟰 𑟱 𑟲 𑟳 𑟴 𑟵 𑟶 𑟷 𑟸 𑟹 𑟺 𑟻 𑟼 𑟽 𑟾 𑟿 𑠀 𑠁 𑠂 𑠃 𑠄 𑠅 𑠆 𑠇 𑠈 𑠉 𑠊 𑠋 𑠌 𑠍 𑠎 𑠏 𑠐 𑠑 𑠒 𑠓 𑠔 𑠕 𑠖 𑠗 𑠘 𑠙 𑠚 𑠛 𑠜 𑠝 𑠞 𑠟 𑠠 𑠡 𑠢 𑠣 𑠤 𑠥 𑠦 𑠧 𑠨 𑠩 𑠪 𑠫 𑠬 𑠭 𑠮 𑠯 𑠰 𑠱 𑠲 𑠳 𑠴 𑠵 𑠶 𑠷 𑠸 𑠹 𑠺 𑠻 𑠼 𑠽 𑠾 𑠿 𑡀 𑡁 𑡂 𑡃 𑡄 𑡅 𑡆 𑡇 𑡈 𑡉 𑡊 𑡋 𑡌 𑡍 𑡎 𑡏 𑡐 𑡑 𑡒 𑡓 𑡔 𑡕 𑡖 𑡗 𑡘 𑡙 𑡚 𑡛 𑡜 𑡝 𑡞 𑡟 𑡠 𑡡 𑡢 𑡣 𑡤 𑡥 𑡦 𑡧 𑡨 𑡩 𑡪 𑡫 𑡬 𑡭 𑡮 𑡯 𑡰 𑡱 𑡲 𑡳 𑡴 𑡵 𑡶 𑡷 𑡸 𑡹 𑡺 𑡻 𑡼 𑡽 𑡾 𑡿 𑢀 𑢁 𑢂 𑢃 𑢄 𑢅 𑢆 𑢇 𑢈 𑢉 𑢊 𑢋 𑢌 𑢍 𑢎 𑢏 𑢐 𑢑 𑢒 𑢓 𑢔 𑢕 𑢖 𑢗 𑢘 𑢙 𑢚 𑢛 𑢜 𑢝 𑢞 𑢟 𑢠 𑢡 𑢢 𑢣 𑢤 𑢥 𑢦 𑢧 𑢨 𑢩 𑢪 𑢫 𑢬 𑢭 𑢮 𑢯 𑢰 𑢱 𑢲 𑢳 𑢴 𑢵 𑢶 𑢷 𑢸 𑢹 𑢺 𑢻 𑢼 𑢽 𑢾 𑢿 𑣀 𑣁 𑣂 𑣃 𑣄 𑣅 𑣆 𑣇 𑣈 𑣉 𑣊 𑣋 𑣌 𑣍 𑣎 𑣏 𑣐 𑣑 𑣒 𑣓 𑣔 𑣕 𑣖 𑣗 𑣘 𑣙 𑣚 𑣛 𑣜 𑣝 𑣞 𑣟 𑣠 𑣡 𑣢 𑣣 𑣤 𑣥 𑣦 𑣧 𑣨 𑣩 𑣪 𑣫 𑣬 𑣭 𑣮 𑣯 𑣰 𑣱 𑣲 𑣳 𑣴 𑣵 𑣶 𑣷 𑣸 𑣹 𑣺 𑣻 𑣼 𑣽 𑣾 𑣿 𑤀 𑤁 𑤂 𑤃 𑤄 𑤅 𑤆 𑤇 𑤈 𑤉 𑤊 𑤋 𑤌 𑤍 𑤎 𑤏 𑤐 𑤑 𑤒 𑤓 𑤔 𑤕 𑤖 𑤗 𑤘 𑤙 𑤚 𑤛 𑤜 𑤝 𑤞 𑤟 𑤠 𑤡 𑤢 𑤣 𑤤 𑤥 𑤦 𑤧 𑤨 𑤩 𑤪 𑤫 𑤬 𑤭 𑤮 𑤯 𑤰 𑤱 𑤲 𑤳 𑤴 𑤵 𑤶 𑤷 𑤸 𑤹 𑤺 𑤻 𑤼 𑤽 𑤾 𑤿 𑥀 𑥁 𑥂 𑥃 𑥄 𑥅 𑥆 𑥇 𑥈 𑥉 𑥊 𑥋 𑥌 𑥍 𑥎 𑥏 𑥐 𑥑 𑥒 𑥓 𑥔 𑥕 𑥖 𑥗 𑥘 𑥙 𑥚 𑥛 𑥜 𑥝 𑥞 𑥟 𑥠 𑥡 𑥢 𑥣 𑥤 𑥥 𑥦 𑥧 𑥨 𑥩 𑥪 𑥫 𑥬 𑥭 𑥮 𑥯 𑥰 𑥱 𑥲 𑥳 𑥴 𑥵 𑥶 𑥷 𑥸 𑥹 𑥺 𑥻 𑥼 𑥽 𑥾 𑥿 𑦀 𑦁 𑦂 𑦃 𑦄 𑦅 𑦆 𑦇 𑦈 𑦉 𑦊 𑦋 𑦌 𑦍 𑦎 𑦏 𑦐 𑦑 𑦒 𑦓 𑦔 𑦕 𑦖 𑦗 𑦘 𑦙 𑦚 𑦛 𑦜 𑦝 𑦞 𑦟 𑦠 𑦡 𑦢 𑦣 𑦤 𑦥 𑦦 𑦧 𑦨 𑦩 𑦪 𑦫 𑦬 𑦭 𑦮 𑦯 𑦰 𑦱 𑦲 𑦳 𑦴 𑦵 𑦶 𑦷 𑦸 𑦹 𑦺 𑦻 𑦼 𑦽 𑦾 𑦿 𑧀 𑧁 𑧂 𑧃 𑧄 𑧅 𑧆 𑧇 𑧈 𑧉 𑧊 𑧋 𑧌 𑧍 𑧎 𑧏 𑧐 𑧑 𑧒 𑧓 𑧔 𑧕 𑧖 𑧗 𑧘 𑧙 𑧚 𑧛 𑧜 𑧝 𑧞 𑧟 𑧠 𑧡 𑧢 𑧣 𑧤 𑧥 𑧦 𑧧 𑧨 𑧩 𑧪 𑧫 𑧬 𑧭 𑧮 𑧯 𑧰 𑧱 𑧲 𑧳 𑧴 𑧵 𑧶 𑧷 𑧸 𑧹 𑧺 𑧻 𑧼 𑧽 𑧾 𑧿 𑨀 𑨁 𑨂 𑨃 𑨄 𑨅 𑨆 𑨇 𑨈 𑨉 𑨊 𑨋 𑨌 𑨍 𑨎 𑨏 𑨐 𑨑 𑨒 𑨓 𑨔 𑨕 𑨖 𑨗 𑨘 𑨙 𑨚 𑨛 𑨜 𑨝 𑨞 𑨟 𑨠 𑨡 𑨢 𑨣 𑨤 𑨥 𑨦 𑨧 𑨨 𑨩 𑨪 𑨫 𑨬 𑨭 𑨮 𑨯 𑨰 𑨱 𑨲 𑨳 𑨴 𑨵 𑨶 𑨷 𑨸 𑨹 𑨺 𑨻 𑨼 𑨽 𑨾 𑨿 𑩀 𑩁 𑩂 𑩃 𑩄 𑩅 𑩆 𑩇 𑩈 𑩉 𑩊 𑩋 𑩌 𑩍 𑩎 𑩏 𑩐 𑩑 𑩒 𑩓 𑩔 𑩕 𑩖 𑩗 𑩘 𑩙 𑩚 𑩛 𑩜 𑩝 𑩞 𑩟 𑩠 𑩡 𑩢 𑩣 𑩤 𑩥 𑩦 𑩧 𑩨 𑩩 𑩪 𑩫 𑩬 𑩭 𑩮 𑩯 𑩰 𑩱 𑩲 𑩳 𑩴 𑩵 𑩶 𑩷 𑩸 𑩹 𑩺 𑩻 𑩼 𑩽 𑩾 𑩿 𑪀 𑪁 𑪂 𑪃 𑪄 𑪅 𑪆 𑪇 𑪈 𑪉 𑪊 𑪋 𑪌 𑪍 𑪎 𑪏 𑪐 𑪑 𑪒 𑪓 𑪔 𑪕 𑪖 𑪗 𑪘 𑪙 𑪚 𑪛 𑪜 𑪝 𑪞 𑪟 𑪠 𑪡 𑪢 𑪣 𑪤 𑪥 𑪦 𑪧 𑪨 𑪩 𑪪 𑪫 𑪬 𑪭 𑪮 𑪯 𑪰 𑪱 𑪲 𑪳 𑪴 𑪵 𑪶 𑪷 𑪸 𑪹 𑪺 𑪻 𑪼 𑪽 𑪾 𑪿 𑫀 𑫁 𑫂 𑫃 𑫄 𑫅 𑫆 𑫇 𑫈 𑫉 𑫊 𑫋 𑫌 𑫍 𑫎 𑫏 𑫐 𑫑 𑫒 𑫓 𑫔 𑫕 𑫖 𑫗 𑫘 𑫙 𑫚 𑫛 𑫜 𑫝 𑫞 𑫟 𑫠 𑫡 𑫢 𑫣 𑫤 𑫥 𑫦 𑫧 𑫨 𑫩 𑫪 𑫫 𑫬 𑫭 𑫮 𑫯 𑫰 𑫱 𑫲 𑫳 𑫴 𑫵 𑫶 𑫷 𑫸 𑫹 𑫺 𑫻 𑫼 𑫽 𑫾 𑫿 𑬀 𑬁 𑬂 𑬃 𑬄 𑬅 𑬆 𑬇 𑬈 𑬉 𑬊 𑬋 𑬌 𑬍 𑬎 𑬏 𑬐 𑬑 𑬒 𑬓 𑬔 𑬕 𑬖 𑬗 𑬘 𑬙 𑬚 𑬛 𑬜 𑬝 𑬞 𑬟 𑬠 𑬡 𑬢 𑬣 𑬤 𑬥 𑬦 𑬧 𑬨 𑬩 𑬪 𑬫 𑬬 𑬭 𑬮 𑬯 𑬰 𑬱 𑬲 𑬳 𑬴 𑬵 𑬶 𑬷 𑬸 𑬹 𑬺 𑬻 𑬼 𑬽 𑬾 𑬿 𑭀 𑭁 𑭂 𑭃 𑭄 𑭅 𑭆 𑭇 𑭈 𑭉 𑭊 𑭋 𑭌 𑭍 𑭎 𑭏 𑭐 𑭑 𑭒 𑭓 𑭔 𑭕 𑭖 𑭗 𑭘 𑭙 𑭚 𑭛 𑭜 𑭝 𑭞 𑭟 𑭠 𑭡 𑭢 𑭣 𑭤 𑭥 𑭦 𑭧 𑭨 𑭩 𑭪 𑭫 𑭬 𑭭 𑭮 𑭯 𑭰 𑭱 𑭲 𑭳 𑭴 𑭵 𑭶 𑭷 𑭸 𑭹 𑭺 𑭻 𑭼 𑭽 𑭾 𑭿 𑮀 𑮁 𑮂 𑮃 𑮄 𑮅 𑮆 𑮇 𑮈 𑮉 𑮊 𑮋 𑮌 𑮍 𑮎 𑮏 𑮐 𑮑 𑮒 𑮓 𑮔 𑮕 𑮖 𑮗 𑮘 𑮙 𑮚 𑮛 𑮜 𑮝 𑮞 𑮟 𑮠 𑮡 𑮢 𑮣 𑮤 𑮥 𑮦 𑮧 𑮨 𑮩 𑮪 𑮫 𑮬 𑮭 𑮮 𑮯 𑮰 𑮱 𑮲 𑮳 𑮴 𑮵 𑮶 𑮷 𑮸 𑮹 𑮺 𑮻 𑮼 𑮽 𑮾 𑮿 𑯀 𑯁 𑯂 𑯃 𑯄 𑯅 𑯆 𑯇 𑯈 𑯉 𑯊 𑯋 𑯌 𑯍 𑯎 𑯏 𑯐 𑯑 𑯒 𑯓 𑯔 𑯕 𑯖 𑯗 𑯘 𑯙 𑯚 𑯛 𑯜 𑯝 𑯞 𑯟 𑯠 𑯡 𑯢 𑯣 𑯤 𑯥 𑯦 𑯧 𑯨 𑯩 𑯪 𑯫 𑯬 𑯭 𑯮 𑯯 𑯰 𑯱 𑯲 𑯳 𑯴 𑯵 𑯶 𑯷 𑯸 𑯹 𑯺 𑯻 𑯼 𑯽 𑯾 𑯿 𑰀 𑰁 𑰂 𑰃 𑰄 𑰅 𑰆 𑰇 𑰈 𑰉 𑰊 𑰋 𑰌 𑰍 𑰎 𑰏 𑰐 𑰑 𑰒 𑰓 𑰔 𑰕 𑰖 𑰗 𑰘 𑰙 𑰚 𑰛 𑰜 𑰝 𑰞 𑰟 𑰠 𑰡 𑰢 𑰣 𑰤 𑰥 𑰦 𑰧 𑰨 𑰩 𑰪 𑰫 𑰬 𑰭 𑰮 𑰯 𑰰 𑰱 𑰲 𑰳 𑰴 𑰵 𑰶 𑰷 𑰸 𑰹 𑰺 𑰻 𑰼 𑰽 𑰾 𑰿 𑱀 𑱁 𑱂 𑱃 𑱄 𑱅 𑱆 𑱇 𑱈 𑱉 𑱊 𑱋 𑱌 𑱍 𑱎 𑱏 𑱐 𑱑 𑱒 𑱓 𑱔 𑱕 𑱖 𑱗 𑱘 𑱙 𑱚 𑱛 𑱜 𑱝 𑱞 𑱟 𑱠 𑱡 𑱢 𑱣 𑱤 𑱥 𑱦 𑱧 𑱨 𑱩 𑱪 𑱫 𑱬 𑱭 𑱮 𑱯 𑱰 𑱱 𑱲 𑱳 𑱴 𑱵 𑱶 𑱷 𑱸 𑱹 𑱺 𑱻 𑱼 𑱽 𑱾 𑱿 𑲀 𑲁 𑲂 𑲃 𑲄 𑲅 𑲆 𑲇 𑲈 𑲉 𑲊 𑲋 𑲌 𑲍 𑲎 𑲏 𑲐 𑲑 𑲒 𑲓 𑲔 𑲕 𑲖 𑲗 𑲘 𑲙 𑲚 𑲛 𑲜 𑲝 𑲞 𑲟 𑲠 𑲡 𑲢 𑲣 𑲤 𑲥 𑲦 𑲧 𑲨 𑲩 𑲪 𑲫 𑲬 𑲭 𑲮 𑲯 𑲰 𑲱 𑲲 𑲳 𑲴 𑲵 𑲶 𑲷 𑲸 𑲹 𑲺 𑲻 𑲼 𑲽 𑲾 𑲿 𑳀 𑳁 𑳂 𑳃 𑳄 𑳅 𑳆 𑳇 𑳈 𑳉 𑳊 𑳋 𑳌 𑳍 𑳎 𑳏 𑳐 𑳑 𑳒 𑳓 𑳔 𑳕 𑳖 𑳗 𑳘 𑳙 𑳚 𑳛 𑳜 𑳝 𑳞 𑳟 𑳠 𑳡 𑳢 𑳣 𑳤 𑳥 𑳦 𑳧 𑳨 𑳩 𑳪 𑳫 𑳬 𑳭 𑳮 𑳯 𑳰 𑳱 𑳲 𑳳 𑳴 𑳵 𑳶 𑳷 𑳸 𑳹 𑳺 𑳻 𑳼 𑳽 𑳾 𑳿 𑴀 𑴁 𑴂 𑴃 𑴄 𑴅 𑴆 𑴇 𑴈 𑴉 𑴊 𑴋 𑴌 𑴍 𑴎 𑴏 𑴐 𑴑 𑴒 𑴓 𑴔 𑴕 𑴖 𑴗 𑴘 𑴙 𑴚 𑴛 𑴜 𑴝 𑴞 𑴟 𑴠 𑴡 𑴢 𑴣 𑴤 𑴥 𑴦 𑴧 𑴨 𑴩 𑴪 𑴫 𑴬 𑴭 𑴮 𑴯 𑴰 𑴱 𑴲 𑴳 𑴴 𑴵 𑴶 𑴷 𑴸 𑴹 𑴺 𑴻 𑴼 𑴽 𑴾 𑴿 𑵀 𑵁 𑵂 𑵃 𑵄 𑵅 𑵆 𑵇 𑵈 𑵉 𑵊 𑵋 𑵌 𑵍 𑵎 𑵏 𑵐 𑵑 𑵒 𑵓 𑵔 𑵕 𑵖 𑵗 𑵘 𑵙 𑵚 𑵛 𑵜 𑵝 𑵞 𑵟 𑵠 𑵡 𑵢 𑵣 𑵤 𑵥 𑵦 𑵧 𑵨 𑵩 𑵪 𑵫 𑵬 𑵭 𑵮 𑵯 𑵰 𑵱 𑵲 𑵳 𑵴 𑵵 𑵶 𑵷 𑵸 𑵹 𑵺 𑵻 𑵼 𑵽 𑵾 𑵿 𑶀 𑶁 𑶂 𑶃 𑶄 𑶅 𑶆 𑶇 𑶈 𑶉 𑶊 𑶋 𑶌 𑶍 𑶎 𑶏 𑶐 𑶑 𑶒 𑶓 𑶔 𑶕 𑶖 𑶗 𑶘 𑶙 𑶚 𑶛 𑶜 𑶝 𑶞 𑶟 𑶠 𑶡 𑶢 𑶣 𑶤 𑶥 𑶦 𑶧 𑶨 𑶩 𑶪 𑶫 𑶬 𑶭 𑶮 𑶯 𑶰 𑶱 𑶲 𑶳 𑶴 𑶵 𑶶 𑶷 𑶸 𑶹 𑶺 𑶻 𑶼 𑶽 𑶾 𑶿 𑷀 𑷁 𑷂 𑷃 𑷄 𑷅 𑷆 𑷇 𑷈 𑷉 𑷊 𑷋 𑷌 𑷍 𑷎 𑷏 𑷐 𑷑 𑷒

Bấy giờ Đại Chúng , 16 vị Đại Bồ Tát với các hàng Phần Nộ Kim Cương thấy đều lễ Phật, trụ theo vị trí.

Thời hàng Phật Bồ Tát đột nhiên chẳng hiện. Các hàng Kim Cương mỗi mỗi đều cùng nhau nói rằng: ” *Tại sao chư Phật đột nhiên chẳng hiện?* ” Tức vào lúc ấy , khắp cả Pháp Giới có tiếng nói là: ” *Lành thay ! Lành thay Hàng Kim Cương! Ta vốn không có lời nói. Chỉ vì lợi ích mà nói* ”

Thời Hàng Kim Cương Thủ cũng lại chẳng hiện

**KIM CƯƠNG PHONG LÂU CÁC NHẤT THIẾT DU KỲ KINH**  
**QUYỂN HẠ ( Hết)**

Hiệu chỉnh Phạm Văn 2 quyển xong vào ngày 17 tháng 05 năm 2006  
HUYỀN THANH

---

---

**Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng**

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: [quangduc@tpg.com.au](mailto:quangduc@tpg.com.au)

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.